



Biên soạn: Tăng-già-tư-na
Hán dịch: Cầu-na-tỳ-địa
Việt dịch: THÍCH PHƯỚC CẦN

KINH Bách Dụ



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

KINH BÁCH DỤ

Soạn : Tăng-già-tư-na
Hán dịch : Cầu-na-tỳ-địa
Việt dịch : THÍCH PHƯỚC CĂN

KINH BÁCH DỤ

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Chính tôi được nghe như vậy:

Một thuở nọ, đức Phật ở tại vườn Trúc Thước Phong (Venuvana - Kalandaka - nivâsa (S)) thuộc thành Vương Xá (Râjagrha (S)) cùng với chúng đại Tỳ-kheo, đại Bồ-tát, trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, tất cả ba mươi sáu ngàn vị.

Lúc ấy, trong hội có năm trăm người Phạm Chí ngoại đạo đứng lên bạch Phật:

Bạch Thế Tôn, vì nghe nói đạo Phật rộng sâu, không đạo giáo nào sánh kịp, nên chúng con đến thưa hỏi. Xin Ngài từ bi chỉ dạy.

Phật nói: - Quý lắm! Hiền giả cứ hỏi.

Các Phạm chí hỏi:

- Chúng sanh trong thiên hạ có hay không có?

Phật dạy: - Có mà không, không mà có.

Phạm chí hỏi:

- Như hiện nay, những vật đang có ở đây, sao Ngài nói không có? Những vật hiện không có ở đây, sao Ngài lại nói có?

Phật đáp:

- Những thứ hiện đang tồn tại, ta nói có; những thứ đã tiêu mất, ta nói không có. Cho nên nói: "hoặc có, hoặc không có".

Phạm chí hỏi:

– Con người từ đâu sanh ra?

Phật đáp:

– Con người từ ngũ cốc sanh.

Phạm chí hỏi:

– Ngũ cốc từ đâu sanh?

Phật đáp:

– Ngũ cốc từ đất, nước, gió, lửa sanh.

Phạm chí hỏi:

– Đất, nước, gió, lửa từ đâu sanh?

Phật đáp:

– Đất, nước, gió, lửa từ “không” sanh.

Phạm chí hỏi:

– “Không” từ đâu sanh?

Phật đáp:

– “Không” từ “không chỗ có” sanh.

Phạm chí hỏi:

– “Không chỗ có” từ đâu sanh?

Phật đáp:

– “Không chỗ có” từ tự nhiên sanh.

Phạm chí hỏi:

– Tự nhiên từ đâu sanh?

Phật đáp:

– Tự nhiên từ Niết-bàn sanh?

Phạm chí hỏi:

– Niết-bàn từ đâu sanh?

Phật đáp:

– Hiền giả hỏi làm chi những việc xa xôi quá như vậy? Niết-bàn là pháp không sanh diệt.

Phạm chí hỏi:

– Thế Tôn vào Niết-bàn chưa?

Phật đáp:

– Ta chưa vào Niết-bàn.

Phạm chí hỏi:

– Nếu Thế Tôn chưa vào Niết-bàn, sao lại biết Niết-bàn là thường, lạc?

Phật nói:

– Nay ta hỏi hiền giả: chúng sanh trong thiên hạ khổ hay là vui?

Phạm chí đáp:

– Chúng sanh rất khổ.

Phật hỏi:

– Vì sao nói là khổ?

Phạm chí đáp:

– Con thấy khi chết, chúng sanh đau đớn khổ sở, khó chịu; nên con biết chết là khổ.

Phật nói:

– Nay, hiền giả chưa chết mà vẫn biết chết là khổ. Còn ta thấy mười phương chư Phật không sanh không tử, thế nên biết Niết-bàn là thường, lạc.

Năm trăm người Phạm chí đều tỏ ngộ, xin Phật cho thọ năm giới, chứng quả tu-đà-hoàn, rồi trở về chỗ ngồi.

Phật dạy:

– Để các vị hiểu rõ thêm, nay ta sẽ nói thêm các ví dụ.

1. NGƯỜI NGU ĂN MUỐI

Thuở xưa, có người ngu đến thăm nhà người bạn, chủ nhà dọn cơm mời, anh ta chê thức ăn nhạt không ngon. Chủ nhà nghe vậy liền nêm thêm vào chút ít muối, anh ta ăn cảm thấy vừa miệng nên tự nghĩ: “Sở dĩ thức ăn ngon là nhờ có muối, dùng ít còn ngon như vậy, huống chi là dùng nhiều!”.

Nghĩ thế rồi, anh chàng ngu ấy liền lấy muối ăn không. Ăn xong, anh bị dộp miệng và mắc bệnh.

Mẫu chuyện này dụ cho người ngoại đạo nghe Phật nói tiết chế ăn uống là một trong những phương tiện tốt giúp cho hành giả mau chứng đạo, bền tuyệt thực hoặc bảy hoặc mười lăm ngày. Cuối cùng, họ chỉ bị đói khát dày vò, chứ không có ích gì cho việc tu đạo; giống như người ngu kia cho rằng muối ngon rồi chỉ ăn muối không nên bị dộp miệng và bệnh vậy.

2. NGƯỜI NGU ĐỂ DÀNH SỮA

Thuở xưa, có người ngu dự định tháng sau mở tiệc đãi khách, anh ta muốn dự trữ sữa để dùng trong dịp ấy nên tự nghĩ: “Nếu mỗi ngày mình đều vắt sữa, thì sữa sẽ ngày càng nhiều, không biết chứa vào

đâu cho hết, không chừng lại bị chua vữa, chỉ bằng để dành sữa trong bụng bò, đợi đến ngày mở tiệc hãy vắt ra”.

Suy nghĩ như thế xong, anh ta liền đem bò mẹ và bò con buộc riêng hai nơi.

Qua tháng sau, đến ngày mở tiệc, khách khứa đông đủ, anh ta dắt bò mẹ ra để vắt sữa, nhưng vắt không được chút sữa nào.

Bấy giờ, trong số khách mời có người bực tức, có người cười chê.

Mẫu chuyện này dụ cho người muốn bố thí, nhưng đợi đến lúc có tiền nhiều mới thực hiện. Họ không biết rằng của cải đôi khi lại bị sung công, nước trôi, lửa cháy, giặc cướp và con hư phá hoại; hoặc chưa có nhiều tiền thì mình đã qua đời. Cũng giống như người ngu để dành sữa đây vậy.

3. CHÀNG NGỐC BỊ ĐÁNH BỂ ĐẦU

Thuở xưa, có anh chàng ngốc đầu hói. Một hôm nọ, có người lấy cành lê đánh lên đầu anh ngốc ấy ba, bốn lần, làm cho đầu anh ta bị thương chảy máu. Tuy bị đánh, nhưng anh ta vẫn im lặng chịu đòn, chứ không tránh né.

Người bên cạnh thấy vậy, bảo anh ta rằng:

– Sao anh không né tránh hoặc chạy đi, mà cứ đứng chịu đòn cho đến nỗi đầu bị thương tích?

Chàng ngốc đáp:

– Hấn là người ngu si, kiêu mạn và cậy khỏe, thấy đầu tôi hói, cho là viên đá tròn bóng, nên lấy cành lê đập chơi, khiến cho đầu tôi chảy máu mới thôi.

Người bên cạnh nói:

– Chính anh mới là người ngốc, sao lại bảo hấn là người ngu si! Nếu anh không phải là người ngốc, sao bị hấn đánh đến chảy máu đầu mà không biết tránh né?

Mẫu chuyện này dụ cho một số Tỳ-kheo không biết tu trọn giới - định - tuệ. Chỉ làm dáng oai nghi nghiêm chỉnh, mong được lợi dưỡng. Giống như anh chàng ngốc kia bị đánh chảy máu đầu mà không biết tránh né, trái lại còn cho kẻ đánh mình là người ngu.

4. DỐI CHỒNG THEO TRAI

Thuở xưa, có chàng ngốc cưới được người vợ xinh đẹp, anh ta rất mực yêu thương nhưng cô ta lại là người không đứng đắn. Về sau, nàng thường giao tiếp với những người đàn ông khác, lòng dâm tà nổi dậy, muốn bỏ chồng mình để đi xây tổ uyên ương với tình nhân. Nàng kín đáo dặn bà lão giúp việc:

– Sau khi tôi đi rồi, bà hãy tìm xác một người đàn bà mới chết mang về để trong nhà và khi chồng tôi về thì bảo tôi đã chết.

Y theo lời nàng dặn, khi chàng ngốc vừa về đến nhà, bà lão nói rằng "vợ anh mới chết". Anh chồng đến bên xác người đàn bà xem, rồi tin thật là vợ mình đã chết. Anh ta rất đau khổ, buồn rầu, than khóc hồi lâu, mới mang xác đi hỏa táng, lấy tro xương đựng vào đũa, ngày đem mang theo bên mình (để tưởng nhớ tình xưa nghĩa cũ).

Ít lâu sau, cô vợ chán tình nhân quay trở về nhà, nói với chồng:

– Em là vợ anh đây!

Anh ta bảo:

– Vợ tôi đã chết lâu rồi! Cô là ai đến đây, nói dối là vợ tôi để làm gì?

Cô ta đôi phen phân trần kể lể, nhưng anh chàng ấy vẫn không tin.

Mẫu chuyện này dụ cho người ngoại đạo đã nghe các tà thuyết, sanh tâm mê hoặc, rồi cho các tà thuyết ấy là chân thật, cứ chấp chặt vào đấy không thay đổi. Vì vậy, dù có được nghe chánh giáo họ cũng không tin nhận thọ trì.

5. KHÁT GẤP NƯỚC, KHÔNG UỐNG

Thuở xưa, có anh chàng ngốc khát nước muốn tìm nước uống. Bấy giờ, trời nắng gắt, anh ta thấy sóng nắng, tưởng là nước liền chạy đuổi theo. Anh

ta chạy mãi đến sông Tân-đầu (Sindh (S)), nhưng chỉ nhìn nước sông chảy chứ không uống.

Người bên cạnh nói:

– Anh vì khát chạy tìm nước để uống, giờ đã gặp nước, sao không uống?

Anh ta đáp:

– Nếu uống cạn được sông thì tôi mới uống. Vì sông này quá nhiều nước, không thể uống hết được, nên tôi không uống.

Mọi người nghe vậy đều phì cười.

Mẫu chuyện này dụ cho người ngoại đạo, cứ chấp lý suông, cho mình không giữ trọn vẹn giới pháp của Phật, rồi chẳng chịu lãnh thọ. Do đó, phải chịu sanh tử luân hồi. Giống như anh chàng ngốc khát nước mà gặp nước lại không chịu uống, nên bị mọi người chê cười.

6. CON CHẾT, MUỐN HOÀN LẠI TRONG NHÀ

Thuở xưa, có anh chàng ngốc nuôi bảy đứa con. Bỗng một đứa chết, anh ta thấy con mình đã chết, định hoàn lại trong nhà, còn mình thì bỏ nhà ra đi.

Người bên cạnh thấy vậy hỏi:

– Theo lẽ thường, người chết phải được tẩn liệm đàng hoàng rồi đem chôn ở nơi xa. Sao anh lại hoàn xác con anh trong nhà, phần mình thì muốn bỏ đi.

Anh ta nghe vậy liền nghĩ: “Nếu phải mang xác con mình chôn nơi xa, thì nên giết thêm một đứa nữa, mới có thể thành một gánh, gánh đi chôn”.

Anh liền giết thêm đứa con nữa, để vào gánh cho đồng rồi gánh vào rừng chôn.

Mọi người thấy vậy liền cười nhạo cho là việc lạ chưa từng có.

Mẫu chuyện này dụ cho thầy Tỳ-kheo mới phạm một giới, cứ im lặng che giấu, vì sợ sám hối nên tự nói mình thanh tịnh.

Có người trí bảo thầy Tỳ-kheo ấy:

Người xuất gia giữ tịnh giới như giữ gìn ngọc minh châu, không làm cho bị tỳ vết, vì sao thầy vì phạm giới cấm đã lãnh thọ mà không chịu sám hối?

Thầy Tỳ-kheo ấy nói:

Nếu cần, khi nào phạm giới nữa thì hãy sám hối luôn.

Sau đó, thầy ấy làm điều bất thiện, phá thêm nhiều giới nữa, rồi mới chịu sám hối. Giống như anh chàng ngốc thấy con mình chết một đứa, lại giết thêm đứa nữa cho đồng gánh vậy

7. NHẬN NGƯỜI LÀM ANH

Thuở xưa, có người giàu sang, đứng đắn lại thông minh, được mọi người khen ngợi.

Bấy giờ, có người ngu đến nhận người ấy làm anh.

Thời gian sau, người nhà giàu kia làm ăn sa sút, bị vỡ nợ. Anh chàng ngốc lại nói người ấy không phải là anh mình.

Người bên cạnh hỏi:

- Tại sao khi anh cần tiền thì kêu người đó là anh, đến khi người đó mắc nợ lại nói không phải là anh mình?

Người ngu nói:

- Tôi vì muốn được tiền, nên mới nhận anh ấy làm anh, chứ thật ra không phải là anh tôi. Bây giờ, anh ấy mắc nợ thì tôi đâu nhận chi nữa.

Mọi người nghe anh ta nói thế đều chê cười.

Mẫu chuyện này dụ cho kẻ ngoại đạo lấy lời hay của Phật làm lời nói của mình. Đến khi người khác bảo họ tu hành, họ chẳng chịu tu, lại nói: "Tôi vì lợi dưỡng nên lấy lời Phật giáo hóa chúng sanh làm lời nói của mình, thật sự tôi không có tu hành chi cả". Giống như người ngu vì tham của cải mà nhận người nhà giàu làm anh, đến khi người ấy vỡ nợ thì lại nói không phải anh mình.

8. SƠN KHƯƠNG TRỘM ĐỒ TRONG KHO VUA

Thuở xưa, có chàng Sơn Khương vào kho vua trộm đồ rồi trốn đi nơi khác. Vua cho người tìm bắt được về.

Vua hỏi:

- Bộ đồ này của người tự sắm hay của ông bà để lại?
Sơn Khương thưa:

– Dạ, của ông tôi để lại.

Vua bảo:

– Người hãy mặc thử cho ta xem.

Vì không phải đồ của mình nên Sơn Khương mặc ngược. Cái đáng mặc ở tay lại xỏ vào chân, cái đáng cột ở lưng lại đội lên đầu.

Vua thấy vậy liền triệu tập quần thần chỉ rõ việc anh ta mặc đồ ngược ngạo cho mọi người đều biết, rồi bảo:

– Nếu là đồ của ông bà người để lại, sao người không biết mặc? Vì vậy, nên biết bộ đồ này do trộm mà có chứ không phải của người.

Trong mẩu chuyện này, nhà vua dụ cho đức Phật; kho báu dụ cho Phật pháp, chàng Sơn Khương ngu si dụ cho ngoại đạo. Ngoại đạo nghe trộm Phật pháp, lấy đó làm giáo pháp của mình. Vì không hiểu nên sắp xếp Phật pháp lẫn lộn như chàng Sơn Khương kia trộm ý phục quý của nhà vua, mà không biết thủ tự nên mặc trái ngược vậy.

9. KHEN ĐỨC HẠNH CHA MÌNH

Thuở xưa, có người khen đức hạnh cha mình trước công chúng:

Cha tôi nhân từ, không làm hại ai, không gian tham trộm cắp, không nói dối, công bình, chính trực, lại còn bố thí giúp đỡ người nghèo khó.

Lúc ấy, có anh chàng ngốc nghe vậy, suy nghĩ rồi nói:

– Đức hạnh của cha tôi còn vượt hơn đức hạnh của cha anh ta gấp bội.

Mọi người đều hỏi:

– Anh nói rõ xem đức hạnh của ông thân sinh anh như thế nào?

Anh ngốc nói:

– Cha tôi từ nhỏ đến già tuyệt dâm dục, không bị tình dục làm nhiễm ô.

Mọi người nghe vậy, đều không nín được cười hỏi:

– Nếu phụ thân anh tuyệt dâm dục, sao lại có anh?

Mẫu chuyện này dụ cho người vô tri ở thế gian muốn ca tụng đức hạnh của người khác, nhưng vì không nắm được sự thật của người, nên chẳng những không có kết quả tốt, mà trái lại còn bị chê bai nữa.

10. XÂY LẦU BA

Thuở xưa, có người nhà giàu ngu si không biết chi. Hôm ấy, anh ta đến nhà một người nhà giàu khác, thấy bạn mình có nhà lầu ba tầng mà tầng ba nguy nga, tráng lệ, sáng sủa thoáng mát, anh rất thích, tự nghĩ: “Ta có tiền của không thua anh ấy, lẽ nào lại không cất được tòa lầu như thế sao?”.

Nghĩ thế, nên sau khi trở về nhà, anh liền kêu thợ đến hỏi:

- Anh biết xây lầu ba giống như nhà của anh kia không?

Người thợ đáp:

- Nhà anh kia là do chính tôi xây cất.

Anh chàng ngu nói:

- Anh làm cho tôi toà lầu ba giống như toà lầu của anh ta nhé!

Thế rồi, người thợ bắt đầu đào móng làm nền. Anh ta đến xem, thấy thợ đào móng... liền nghĩ là thợ không biết làm, hỏi:

- Anh đang làm gì đó?

Người thợ trả lời:

- Làm lầu ba tầng.

Anh ta nói:

- Tôi không muốn làm hai tầng dưới, chỉ muốn xây tầng thứ ba thôi.

Người thợ nói:

- Nếu không xây hai tầng dưới trước, thì làm sao xây tầng ba?

Anh ta vẫn cố nói:

- Tôi không cần dùng hai tầng dưới, chỉ muốn dùng tầng ba thôi.

Người đương thời nghe anh ta nói đều lấy làm lạ, cười rằng:

- Đâu có ai không xây tầng dưới mà xây được tầng trên bao giờ?!!

Mẩu chuyện này dụ cho bốn chúng đệ tử Phật, không tinh tấn, không kính trọng Tam bảo, lười nhác mà muốn đạt đạo quả. Họ lại nói: “Trong bốn quả Thanh văn, tôi chỉ mong chứng quả A-la-hán, không cầu ba quả vị trước”.

Người như thế không khác gì anh chàng ngu kia chỉ muốn xây tầng lầu thứ ba thôi.

11. NGƯỜI BÀ-LA-MÔN GIẾT CON

Thuở xưa, có người bà-la-môn tự cho mình thông minh, biết nhiều thuật như xem sao, đoán quá khứ, vị lai.

Một hôm, ông ta muốn phô trương tài năng của mình, liền đi sang nước khác, ôm con khóc lóc.

Có người thấy vậy hỏi:

– Vì sao anh khóc?

Ông ta nói:

– Con tôi qua bảy ngày nữa sẽ chết. Vì thương con mạng yếu, nên tôi mới khóc than như thế.

Mọi người đều khuyên:

– Mạng người khó biết. Có thể anh dự đoán sai. Nếu bảy ngày nữa mà con anh không chết, có phải là anh tự buồn khóc bằng qư hay không?

Người bà-la-môn nói:

– Mặt trời mặt trăng có thể tối, các vì sao có thể rơi, chớ dự đoán của tôi không bao giờ sai trái.

Vì danh lợi nên bảy ngày sau, người bà-la-môn ấy tự giết chết con mình để chứng minh lời nói của mình là đúng.

Bấy giờ, mọi người nghe tin con của ông đã chết, khen ông ấy là người trí tuệ đã dự đoán không sai. Họ đều sanh lòng tín phục và rất mực cung kính.

Mẫu chuyện này dụ cho bốn chúng đệ tử Phật, vì lợi dưỡng nên tự xưng mình đã chứng đạo. Có người ngu si, dối hiện đức từ bi làm chết lòng tin Tam bảo của thiện nam tín nữ, nên về sau, chính họ phải chịu khổ vô cùng. Như người bà-la-môn, vì muốn chứng nghiệm lời nói của mình, mà giết con để bịp đời vậy.

12. NẤU NƯỚC ĐƯỜNG

Thuở xưa, có người ngu chuyên nấu đường. Một hôm, có một anh nhà giàu đến chơi, anh nấu đường liền nghĩ:

– Nay ta nên lấy nước đường mời khách uống.

Nghĩ xong, anh ta liền múc chút ít nước đường cho vào nồi, rồi thêm nước cho loãng, bắc lên bếp, lấy quạt quạt lửa, mong cho nước đường mau nguội.

Người bên cạnh nói:

– Anh cứ quạt lửa mãi làm sao nước đường nguội được?!

Lúc ấy, mọi người thấy vậy đều phì cười.

Mẫu chuyện này dụ cho người ngoại đạo, không dập lửa phiền não đang bập bùng cháy, chỉ thực hành vài việc khổ hạnh như: nằm gai, phơi nắng, hoặc đốt lửa quanh thân thể, mà mong được đạo tịch tĩnh thanh lương, thật là vô ích. Tu khổ hạnh như thế bị người trí chê cười, không những hiện đời thọ khổ, lại còn gieo họa cho kiếp sau.

13. NGƯỜI HAY SÂN HẬN

Thuở xưa, có một nhóm người ngồi trong nhà khen ngợi đức hạnh của người láng giềng. Trong nhóm có người nói: "Anh ấy có nhiều đức tính tốt, tuy nhiên có hai điều không tốt: một là hay nổi giận, hai là làm việc hấp tấp".

Đúng lúc đó, người ấy đi ngang qua cửa nghe được, giận dữ, xông thẳng vào nhà, lôi người chê mình ra, đánh đấm túi bụi.

Người bên cạnh hỏi:

– Tại sao đánh người ta?

Anh ta đáp:

- Tôi nào có hay nổi giận, làm việc hấp tấp đâu, vì anh này chê tôi nên tôi đánh.

Người bên cạnh nói:

- Hành động của anh như thế, không đủ chứng minh sự thật hay sao? Tại sao anh lại cấm người khác nói?

Người nghe người khác nói lỗi của mình liền khởi tâm oán trách, đâu thể tránh khỏi bị người chê là ngu si.

Mẫu chuyện này dụ cho người uống rượu chè say sưa be bét suốt ngày. Có người khuyên can thì oán ghét, cố dẫn chứng biện minh cho việc làm của mình là đúng. Như người ngu sợ nghe lỗi mình. Người ta chỉ lỗi cho, lại đánh đập người ta vậy.

14. GIẾT NGƯỜI DẪN ĐƯỜNG ĐỂ TẾ THẦN

Thuở xưa, có đoàn thương buôn muốn đi biển lớn để tìm châu báu. Đường đi đến biển cần phải có người hướng dẫn mới có thể đi được.

Sau khi tìm được người dẫn đường, họ liền bắt đầu khởi hành. Trên đường đi họ phải đi ngang qua cánh đồng rộng lớn. Giữa đồng hoang, có miếu thờ thần. Ai muốn đi qua cánh đồng này phải giết một người để tế thần rồi mới qua được.

Đoàn thương buôn cùng nhau bàn bạc:

– Các anh em trong đoàn đều là bà con thân thích, làm sao nỡ giết để tế thần! Chỉ có anh dẫn đường là người ngoài, đem anh ta tế thần là phải nhất.

Bàn bạc xong, họ liền giết người dẫn đường để tế thần. Sau khi cúng tế, họ tiếp tục lên đường nhưng vì thiếu người dẫn đường, nên cả đoàn bị lạc lối. Cuối cùng, tất cả đều bị đói giữa đồng hoang.

Mẩu chuyện này dụ cho người đời muốn vào biển Phật pháp lấy của báu, đáng lẽ phải dùng pháp lành làm người dẫn đường, họ lại huỷ phá hạnh lành. Thế nên, họ phải chịu sanh tử, qua lại trong ba đường ác, không bao giờ ra khỏi. Như đoàn thương buôn kia, định vào biển cả tìm châu báu, nhưng lại giết người dẫn đường, nên cả đoàn bị lạc lối và cuối cùng đều chết đói.

15. NGỰ Y HỐT THUỐC CHO CÔNG CHÚA MAU LỚN

Thuở xưa, có vị quốc vương sanh được một cô công chúa. Nhà vua cho vời ngự y đến, bảo:

– Khanh vì trẫm, hốt thuốc cho công chúa mau lớn được không?

Ngự y thưa:

– Muôn tâu bệ hạ, thần có thể hốt thuốc cho công chúa mau lớn. Nhưng hiện nay, ở đây không có thuốc, cần phải đi tìm ở phương khác. Trong lúc thần đi tìm

thuốc, xin bệ hạ đừng đến thăm công chúa. Khi nào công chúa uống thuốc xong, thần sẽ đưa đến yết kiến bệ hạ.

Nhà vua chấp thuận.

Ngự y đi khắp nơi, trải qua mười hai năm, mới tìm được thuốc mang về cho công chúa uống. Khi công chúa uống xong, ngự y liền dẫn công chúa vào chầu.

Nhà vua trông thấy công chúa đã trưởng thành, rất vui mừng nói:

- Khanh thật là một ngự y tài giỏi! Công chúa nhờ uống thuốc của y mà chóng lớn như thế.

Nhà vua liền sai kẻ tả hữu lấy châu báu ban thưởng cho ngự y.

Người đương thời đều cười nhà vua kém thông minh, không biết tính tuổi con mình, thấy con lớn, cứ cho là nhờ uống thuốc.

Mẫu chuyện này dụ cho người đời đến vì thiện tri thức hỏi:

- Tôi muốn cầu đạo, mong ngài chỉ dạy cho tôi phương pháp đạt đạo ngay.

Vị thiện tri thức ấy dùng phương tiện dạy người đó ngồi thiền, quán mười hai nhân duyên, lần lần tu hành chữa nhiều công đức, chứng quả A-la-hán, người ấy vui mừng hơn hờ nói:

- Quý hoá thay! Đại sư khéo chỉ dạy cho con chóng chứng pháp tối diệu.

16. TƯỚI MÍA BẰNG NƯỚC MÍA

Thuở xưa, có hai người trồng mía. Họ giao ước với nhau:

Ai trồng mía tốt thì được thưởng, ai trồng mía xấu thì bị phạt.

Bấy giờ, trong hai người có người nghĩ:

– Muốn mía ngọt thì lấy nước mía tưới vào đám mía mới trồng, chắc chắn mía của mình sẽ ngọt hơn mía của anh kia.

Nghĩ thế, nên anh ta liền ép mía lấy nước để tưới, mong mía mình ngọt hơn. Nào ngờ, tất cả mía anh tưới đều chết rụi.

Mẫu chuyện này dụ cho người muốn cầu phước lành mà cậy mình giàu sang, chuyên ý thế lực, bức hiếp người khác, đoạt lấy tài vật để làm phước cầu quả lành. Ngờ đâu, tương lai lại bị tai họa. Như người lấy nước mía tưới vào ruộng mía của mình, chẳng những mía không tưới tốt mà lại còn bị chết nữa.

17. MÓN NỢ NỬA TIỀN

Thuở xưa, có người lái buôn cho người bạn mượn nửa tiền đã lâu chưa trả. Ông ta liền đến nhà người ấy để đòi nợ. Trên đường đến nhà người

thiếu nợ, phải qua một con sông. Anh ta thuê người đi qua sông tốn hết hai tiền. Đến nhà người thiếu nợ đã đi vắng. Anh ta đi dò trở về tốn thêm hai tiền nữa. Món nợ chỉ có nửa tiền, mà đi đòi tốn hết bốn tiền, lại đi đường mệt nhọc, anh ta bị mọi người chê cười.

Mẩu chuyện này dụ cho người tham chút ít danh lợi mà làm hỏng việc lớn, nịnh bợ người khác để thân mình được no ấm, không đoái hoài đến lễ nghĩa. Hiện đời mang tiếng xấu, đời sau bị quả khổ.

18. LÊN LẦU MÀI DAO

Thuở xưa, có người rất nghèo, phải làm việc cho nhà vua. Trải qua thời gian dài, thân thể anh ta gầy còm. Vua thấy thế thương hại, ban cho anh ta một con lạc đà đã chết.

Sau khi được xác lạc đà, anh ta liền lột da nó. Vì dao lụt, anh liền đi tìm đá mài. Lên lầu, tìm được viên đá, anh mài dao bén rồi xuống lầu lột da lạc đà tiếp. Do cứ lên lầu mài dao rồi xuống lầu lột da lạc đà như thế, nên anh ta mệt lả người. Cuối cùng, anh ta vác lạc đà lên lầu để bên viên đá mài, để tiện việc vừa mài dao vừa lột da.

Mọi người thấy anh làm như thế, đều chê cười, cho anh là người kém thông minh.

Mẫu chuyện này dụ cho người quê mùa phá giới cấm của Phật, rồi đem tiền của bố thí tu phước, mong được sanh lên các cõi trời. Như người nghèo kia mang xác lạc đà lên lầu để vừa mài dao vừa lột da cho tiện, anh ta dụng công tuy nhiều, nhưng kết quả không bao nhiêu.

19. ĐI THUYỀN LÀM RƠI CHÉN XUỐNG BIỂN

Thuở xưa, có người đang đi thuyền qua biển, lỡ tay đánh rơi cái chén bạc xuống nước. Anh bèn nghĩ: “Nay ta đánh dấu trên mặt nước để đó rồi sau sẽ tìm lấy”.

Thuyền đi hai tháng. Một hôm đến nước Su Tử (nay là Sri Lanka) thấy sông anh ta liền nhảy xuống để mò tìm chén bạc đã đánh rơi hôm nọ.

Mọi người hỏi:

– Anh làm gì thế?

Anh ta đáp:

– Lúc trước tôi đánh rơi cái chén, nay muốn tìm lại.

Mọi người hỏi:

– Anh đánh rơi chén ở đâu?

Anh ta đáp:

– Khi thuyền mới ra khơi, cái chén đã bị rơi xuống nước rồi.

Mọi người hỏi:

– Rơi bao lâu rồi?

Anh ta đáp:

– Đã hai tháng rồi.

Mọi người hỏi:

– Mất đã hai tháng trước rồi, sao bây giờ lại tìm ở đây?

Anh ta đáp:

– Khi chén của tôi rơi xuống, tôi có đánh dấu trên mặt nước. Mặt nước ở đây không khác mặt nước mà tôi đã đánh dấu, nên tôi lặn xuống tìm.

– Mặt nước tuy không khác, nhưng lúc trước anh đánh rơi cái chén ở nơi kia, nay tìm ở nơi đây, làm sao mà tìm được?

Nói rồi, ai nấy đều phì cười.

Mẫu chuyện này dụ cho người ngoại đạo, không tu chánh hạnh, lầm cho pháp tu khổ hạnh cực đoan là chánh hạnh, nên nỗ lực tu để cầu giải thoát. Như người gốc kia, mất cái chén ở nơi này, lại tìm ở nơi khác.

20. VUA BỊ NGƯỜI CHÊ LÀ BẠO NGƯỢC

Thuở xưa, có người chê vua là người rất hung bạo, chánh sách cai trị không hợp với lòng dân. Vua nghe được, cả giận, lập tức hạ lệnh phải bắt cho được con người phạm thượng ấy, nhưng không ai tìm thấy. Sau đó, vua tin lời của một quan hầu cận dũa nịnh, bắt một người bề tôi tài giỏi, phạt lột một trăm lạng thịt ở lưng.

Ít lâu sau, có người biện minh người bẻ tôi tài giỏi này không bao giờ dám nói như vậy.

Vua hối hận, hạ lệnh đem một ngàn lạng thịt đắp vào chỗ ông ấy bị xẻo lóc. Đêm ấy, ông ta đau nhức, rên la rất khổ sở.

Vua nghe tiếng rên liền hỏi người hầu cận.

– Trẫm cho lóc thịt lưng của ông ta chỉ có một trăm lạng, nay trả lại một ngàn lạng, ông ta chê chưa đủ hay sao, mà rên la khổ não như thế?

Người hầu cận hỏi:

– Tâu đại vương! Nếu như có người cắt đầu Ngài, sau đó, họ bồi thường một ngàn cái đầu, thử nghĩ Ngài có thoát chết được chăng? Vì vậy, bệ hạ dù đền thịt lại cho ông ấy gấp mười lần nhưng ông ấy làm sao khỏi đau nhức khổ sở được?!

Mẫu chuyện này dụ cho người cậy quyền ý thể áp bức làm khổ chúng sanh, để đạt được niềm vui hiện tại, không sợ quả báo đời sau. Về sau, người ấy ăn năn, ban phát cho mọi người nhiều của cải, mong được tiêu tội, hưởng phước. Như ông vua kia cho lóc thịt lưng của người một trăm lạng rồi cho đắp vào thịt khác nhiều gấp mười lần, mà muốn người ấy không đau nhức. Việc làm như thế, thật là vô lý.

21. NGƯỜI ĐÀN BÀ MUỐN SINH THÊM CON

Thuở xưa, có người đàn bà đã sinh được một đứa con, lại muốn có thêm đứa nữa, chị ấy hỏi những người phụ nữ khác.

– Ai có cách nào giúp tôi sinh thêm đứa con nữa không?

Bấy giờ, có bà lão nói:

– Tôi có cách giúp chị sinh thêm đứa nữa, nhưng chị phải tế thiên thần mới được.

Chị ấy hỏi:

– Lấy vật gì để tế thiên thần?

Bà lão trả lời:

– Chị giết con mình lấy máu tế thiên thần, chắc chắn sẽ sinh nhiều con.

Chị ấy tin theo, định giết con để tế lễ.

Lúc đó bên cạnh, có người trí quở:

– Chị dại dột lắm! Biết có sinh thêm con được nữa hay không mà lại đi giết đứa con hiện có của mình.

Mẫu chuyện này dụ cho người quê mùa làm mọi thứ khổ thân như: Nhảy vào hầm lửa, nằm trên chông gai... để mong được sinh thiên. Chưa biết có được sinh thiên hay không mà chính mình phải nhảy vào lửa đỏ.

22. VÀO BIỂN TÌM TRẦM HƯƠNG

Thuở xưa, có ông trương giả vào biển tìm trầm hương. Trải qua mấy năm mới tìm được một xe trầm hương chở về nhà. Rồi đem ra chợ bán. Vì giá đắt, nên lâu ngày mà vẫn chưa bán được, ông mệt mỏi, thối chí. Bấy giờ, ông thấy người bán than bên cạnh, bán rất nhanh, liền nghĩ: “Ta nên đốt trầm hương thành than, chắc chắn sẽ bán nhanh hơn”.

Nghĩ thế rồi, ông liền đốt trầm hương thành than rồi đem bán. Quả nhiên bán đắt vô cùng. Nhưng giá trị một xe than trầm hương đó lại chưa bằng nửa xe trầm hương.

Mẫu chuyện này dụ cho người què mùa thấy Phật quả cao xa, phải dùng vô lượng phương tiện tinh tấn tu hành, trải qua nhiều kiếp mới đạt được, rồi cho là khó. Cho nên, họ thoái tâm Đại thừa, chỉ cầu quả Thanh văn, chóng thoát sanh tử mà thành a-la-hán

23. TRỘM ÁO GẤM THÊU, GÓI ĐỒ THÔ RÁCH

Thuở xưa, có người ăn trộm vào nhà một người giàu trộm được một chiếc áo gấm thêu hoa quý giá và nhiều thứ của cải khác lại còn gom cả những bộ quần áo vải thô xấu cũ rách, rồi lấy chiếc áo gấm thêu gói hết các thứ ấy mang đi.

Sau đó, mọi người biết được đều chê cười.

Mẫu chuyện này dụ cho người quê mùa đã có lòng tin Phật pháp, tu pháp lành và làm các công đức. Nhưng vì tham lợi nên phá huỷ tịnh giới và các công đức. Do đó, bị người chê cười.

24. GIEO HẠT MÈ RANG

Thuở xưa, có người nông dân ăn mè sống thấy không ngon bằng mè rang chín, anh liền nghĩ: “Ta nên gieo hạt mè đã rang chín. Sau này, cây mè sẽ cho ta những hạt mè ngon hơn”.

Nghĩ thế, anh rang mè giống thật vàng rồi đem gieo. Kết quả không lên cây nào.

Mẫu chuyện này dụ cho người quê mùa thấy Bồ-tát trải qua nhiều kiếp tu nhân, làm những việc khó làm, tinh tấn tu khổ hạnh, rồi cho là không vui, liền nghĩ: “Chỉ bằng ta tu thành A-la-hán, đoạn sanh tử còn mau chóng dễ dàng hơn”.

Do đó, cuối cùng người ấy không thể nào thành Phật.

25. NƯỚC VÀ LỬA

Thuở xưa, có người đang làm việc cần dùng lửa và nước lạnh. Anh ta gấp lửa than để vào bếp lò, còn nước lạnh thì cho vào ấm, rồi bắc ấm nước lên lò lửa than. Lúc sau, anh cần lấy lửa thì lửa đã tắt, muốn dùng nước lạnh thì nước lạnh đã thành nước nóng. Cả hai việc đều hỏng.

Mẫu chuyện này dụ cho người vào trong Phật pháp, đã xuất gia cầu đạo mà còn nghĩ đến vợ con và thân quyến họ hàng, cứ nhớ việc thế gian, nhất là cái vui trong năm dục (tài, sắc, danh, thực, thù). Do đó, nên mất lửa công đức và nước giữ giới. Người hành đạo mà nghĩ nhớ ái dục thì cũng như vậy.

26. BẮT CHƯỚC VUA NHEO MẮT

Thuở xưa, có người muốn được lòng vua, liền hỏi người khác:

– Làm cách nào để được lòng vua?

Có người nói:

– Nếu anh muốn được lòng vua, thì hãy vua làm gì thì anh bắt chước theo, làm giống như vậy.

Người ấy liền đến chỗ vua, thấy vua nheo mắt, anh cũng nheo mắt theo.

Vua hỏi:

– Người bị bệnh hay bị trúng phong, sao lại nheo mắt?

Anh ta thưa:

– Thần không bị bệnh mắt, cũng không phải trúng phong. Vì muốn được lòng bệ hạ, nên khi thấy bệ hạ nheo mắt, thần nheo mắt theo.

Nhà vua nghe xong, rất giận, liền hạ lệnh trị phạt anh ta và đuổi ra khỏi nước.

Mẩu chuyện này dụ cho người quê dốt, muốn được thân cận Phật cầu thiện pháp để tự thêm lớn căn lành. Tuy đã được thân cận, nhưng không hiểu Như Lai hiện bày mọi thứ phương tiện khác nhau để độ chúng sanh. Nên khi nghe giáo pháp, thấy có câu chữ không chính xác, liền chê cười, bắt chước theo những điều không đúng. Do đó, ở trong Phật pháp lại làm mất căn lành, phải đoạ vào ba đường ác. Như người quê dốt kia bắt chước vua nheo mắt vậy.

27. CHỮA VẾT THƯƠNG BỊ ROI ĐÁNH

Thuở xưa, có người bị vua dùng roi đánh, thương tích đầy mình, anh ta lấy phân ngựa bôi lên vết thương, vài hôm sau thì lành. Có người quê mùa trông thấy, trong lòng vui mừng, nghĩ rằng: "Ta đã học được phương pháp trị vết thương mau lành".

Anh ta trở về nhà nói với con mình:

- Cha vừa học được cách chữa vết thương rất hay, nay muốn thử nghiệm, vậy con hãy lấy roi đánh vào lưng cha cho nổi lằn lên đi.

Người con vâng lời, lấy roi đánh vào lưng người cha đến nổi lằn, rồi anh lấy phân ngựa bôi lên, cho đó là phương thần dược.

Mẫu chuyện này dụ cho người quê mùa nghe người khác nói “Tu quán bất tịnh sẽ trừ được năm dục của thân tâm”, rồi nghĩ: “Ta nên quán nữ sắc và năm dục”. Chưa quán thấy nữ sắc, đã bị nữ sắc mê hoặc. Cuối cùng phải bị sanh tử lưu chuyển đoạ vào địa ngục, cũng như người quê mùa đây vậy.

28. THAY MŨI CHO VỢ

Thuở xưa, có người cưới được một cô vợ đẹp, nhưng có cái mũi hơi xấu.

Một hôm, anh đi ra phố gặp một người con gái chẳng những xinh đẹp mà cái mũi cũng cao thẳng dễ thương. Anh liền nghĩ: “Bây giờ, nếu ta xẻo mũi của cô gái này, thay vào cái mũi của vợ mình thì nàng sẽ xinh đẹp biết bao!”

Nghĩ thế rồi, anh liền đến xẻo mũi cô gái ấy, chạy vội về nhà, kêu vợ:

- Em hãy ra nhanh đây! Anh sẽ cho em cái mũi đẹp.

Vợ anh chạy đến bên anh. Anh liền cắt mũi vợ mình, gắn mũi của cô gái đẹp vào. Rốt cuộc, mũi không ráp được, lại còn làm cho vợ mình mất mũi, bị đau nhức khó chịu và càng xấu đi hơn.

Mẩu chuyện này dụ cho người quê mùa nghe có vị Sa-môn, Bà-la-môn tu lâu, có nhiều đức hạnh được người cung kính, được nhiều lợi dưỡng, bèn nghĩ: “Mình đâu khác gì những vị ấy” rồi tự nói dối là mình có đức hạnh mong được lợi dưỡng. Chẳng những không được lợi lộc gì, mà lại còn làm mất phẩm hạnh. Giống như anh chàng xẻo mũi vợ kia, chỉ làm tổn thương mà thôi.

29. NGƯỜI NGHÈO ĐỐT ÁO VẢI THÔ

Thuở xưa, có người nghèo nàn, túng thiếu, đi làm thuê cho người khác, may được chiếc áo vải thô. Anh mặc ra đường, có người thấy, nói:

– Anh là con nhà sang trọng, thuộc dòng dõi có tiếng tăm, sao lại mặc chiếc áo vải thô này? Nay tôi có cách giúp anh có được quần áo tốt, anh nên tin tôi, tôi không dối anh đâu.

Người nghèo nghe xong, vui mừng tin theo.

Người kia liền nhóm một đống lửa trước mặt rồi nói với người nghèo:

- Bây giờ, anh hãy cởi chiếc áo bằng vải thô xấu ấy ném vào lửa. Đống lửa này sẽ giúp anh có được quần áo mới tốt đẹp hơn.

Người nghèo liền cởi áo ném vào lửa. Sau khi áo cháy hết, anh bươi tìm mãi nơi đống tro tàn, vẫn không có được quần áo mới đẹp.

Mẫu chuyện này dụ cho người đời quá khứ tu tập các pháp lành, nay đã được thân người, cần nên tiến tu phước đức. Nhưng lại bị những lời nói dối trá của ngoại đạo lừa gạt:

- Nay, anh nên tin lời tôi, tu các thứ khổ hạnh như: treo ngược bụng tay, gieo mình vào lửa... thì khi bỏ thân này, sẽ được sinh lên trời Phạm thiên, hưởng thọ khoái lạc lâu dài.

Người quê mùa tin theo, liền xả bỏ thân mạng. Sau khi chết,堕 vào địa ngục, chịu mọi thống khổ! Đã mất thân người, trọn không được lợi ích. Như người nghèo đốt áo vải thô kia vậy.

30. NGƯỜI NUÔI DÊ

Thuở xưa, có người giỏi nghề nuôi dê. Bầy dê của anh càng ngày càng nhiều, có đến ngàn vạn con. Nhưng anh rất hà tiện, không dám giết ăn thịt hoặc đãi khách, dù chỉ một con.

Bấy giờ, có người gian ngoa đầy mánh khoé, giả vờ qua lại chơi thân với anh, bảo anh rằng:

– Nay tôi với anh đã trở thành bạn thân, chúng ta tuy hai mà một. Tôi biết gia đình kia có cô gái xinh đẹp, muốn giúp anh hỏi cưới cô ấy.

Anh nuôi dê nghe qua rất vui mừng, liền giao cho người ấy rất nhiều dê và các thứ tài vật khác.

Khoảng một năm sau, người kia lại nói với anh:

– Vợ anh hôm nay đã sanh một đứa con trai.

Người nuôi dê chưa gặp vợ, mà nghe nói vợ mình sanh con trai, lòng mừng hớn hở, lại còn đưa thêm cho người kia một số tài vật nữa.

Vài hôm sau, người kia lại nói:

– Con anh đã chết rồi!

Người nuôi dê nghe xong, khóc than thảm thiết, buồn bã không nguôi.

Mẫu chuyện này dụ cho người tu học rộng nghe nhiều, nhưng bôn sễn giáo pháp, không chịu giảng nói để giáo hoá người khác, chỉ chạy theo danh lợi, bị nữ sắc mê hoặc, vọng mong ước hưởng ái dục thế gian. Giống như người nuôi dê kia, bị người đem chuyện vợ con mà lừa dối, làm mất pháp lành. Cuối cùng, vợ con cũng chẳng có, mà còn mất tài vật, rồi buồn khóc sinh ra nhiều nỗi ưu sầu, đau khổ.

31. THUÊ THỢ GỐM

Thuở xưa, có thầy Bà-la-môn muốn mở đại hội, ông nói với đệ tử:

– Thầy cần nhiều chén đĩa để dùng trong những ngày đại hội, con hãy ra chợ tìm thuê thợ gốm về giúp thầy.

Bấy giờ, người đệ tử đi sang nhà người thợ gốm, nhằm lúc người ấy dùng lửa chõ hàng ra chợ bán. Chợt con lửa sấy chân làm đổ bể hết đồ gốm. Người thợ trở về nhà khóc lóc, buồn bã.

Người đệ tử thấy thế hỏi:

– Tại sao anh buồn bã, than khóc như thế?

Người thợ đáp:

– Tôi khổ công cả năm mới làm được một số đồ gốm, định đem ra chợ bán. Chẳng may bị con lửa quái ác này trong phút chốc nó làm bể hết cả, nên tôi buồn và khổ lắm.

Người đệ tử nghe xong, vui mừng, tự nghĩ: “Con lửa này là con vật giỏi. Đồ gốm làm cả năm mà nó làm bể chỉ trong chốc lát, ta nên mua nó”.

Nghĩ xong, người đệ tử liền hỏi mua lửa. Người thợ gốm vui vẻ bán ngay.

Người đệ tử cười lửa về nhà. Vị thầy hỏi:

– Sao con không thuê thợ gốm mà mua con lửa này về làm gì?

Người đệ tử đáp:

– Con lửa này giỏi hơn người thợ gốm. Những món đồ mà người thợ gốm làm cả năm, con lửa này phá bể trong chốc lát.

Vị thầy nói:

- Con quá đại dốt, không biết gì cả! Con lừa này chỉ biết phá bể thôi. Dù cho trải qua trăm ngàn năm, nó cũng không làm được một món đồ nào.

Mẩu chuyện này dụ cho người hàng trăm năm thọ nhận người khác cũng dường không hề báo đáp, lại thường làm tổn hại, rốt cuộc không làm lợi ích gì. Người bội ân cũng giống như vậy.

32. NGƯỜI LÁI BUÔN TRỘM VÀNG

Thuở xưa, có hai người lái buôn, đi buôn chung với nhau. Một người bán vàng, một người bán bông vải.

Có người đến mua vàng, để vàng vào lửa đốt thử xem thật hay giả. Người bán bông vải lén lấy thẻ vàng đang đốt, giấu vào trong bông vải. Vì vàng đang nóng nên ngùn chấy hết bông vải. Người bán bông vải không những bị cháy hết mà còn bị phơi bày lòng gian tham của mình.

Mẩu chuyện này dụ cho người ngoại đạo trộm Phật pháp làm giáo pháp của mình. Do đó, nên sách vở của họ bị pha trộn, không được lưu truyền ở đời, đôi khi còn bị huỷ diệt. Như người bán bông vải trộm vàng vậy.

33. ĐỐN CÂY HÁI TRÁI

Thuở xưa, trong vườn nhà vua có một cây quý, cành lá sum suê, thường cho nhiều trái thơm, ngọt.

Bấy giờ, có người đến chỗ nhà vua. Vua nói:

– Cây này có nhiều trái ngon, người có thích ăn không?

Người ấy nói:

– Cây cao lớn như thế, dù muốn ăn trái, cũng không biết làm sao hái được?!

Nhà vua cho người đốn cây, tìm hái trái. Đã nhọc công phí sức, lại không hái được trái nào.

Sau đó, nhà vua cho người trồng cây ấy lại. Nhưng cây đã chết khô, không thể đâm chồi được nữa.

Mẫu chuyện này dụ cho trong vườn của Như Lai Pháp vương có cây trì giới, hay sanh ra quả lành. Ai muốn được ăn quả lành này, cần phải trì giới và tu các công đức.

Người quê mùa không hiểu phương tiện, huỷ phá giới cấm của Phật. Như cây bị đốn kia, không thể có trái được nữa. Người phá giới cũng như thế.

34. DÀNG NƯỚC NGỌT

Thuở xưa, có một thôn trang cách kinh thành năm do tuần, nơi ấy có dòng nước ngọt. Vua hạ lệnh cho người trong thôn mỗi ngày chở nước ngọt

vào kinh thành dâng cho mình. Vì ngày nào cũng phải chở nước, người trong thôn ấy quá vất vả mệt nhọc, nên muốn dời đi nơi khác.

Bấy giờ, vị trưởng thôn nói với mọi người:

– Mọi người chớ bỏ đi. Tôi sẽ tâu với nhà vua, cho trâu ngắn đoạn đường năm do tuần này lại, chỉ còn ba do tuần, để cho mọi người đi lại gần hơn, đỡ cực nhọc.

Sau đó, ông vào triều tâu với vua, xin trâu con đường ấy ngắn lại còn ba do tuần. Nhà vua chuẩn tâu.

Người trong thôn nghe vậy, rất vui mừng. Có người nói:

– Con đường này vẫn y như cũ, chớ nào có khác gì.

Tuy nghe vậy, nhưng mọi người vẫn tin lời vua, không bỏ đi nơi khác.

Mẫu chuyện này dụ cho người thế gian tu hành chánh pháp, cầu thoát khỏi luân hồi trong sáu đường, hướng đến thành Niết-bàn. Nhưng quả Phật cao xa, họ sanh tâm nhầm chán, muốn rời bỏ, nên mãi mãi vẫn ở trong sanh tử, không thoát khỏi được.

Đức Như Lai có nhiều phương tiện, nơi pháp nhất thừa, phân biệt nói thành tam thừa. Hàng tiểu thừa nghe vậy vui mừng cho rằng pháp tam thừa dễ thực hành nên tu các công đức lành, mong thoát sanh tử. Sau, dù nghe Người nói không có tam thừa, chỉ có nhất thừa, nhưng họ vẫn tin lời phương tiện của Phật, chấp chặt không chịu bỏ tam thừa. Như những người trong thôn kia vậy.

35. TẤM GƯƠNG TRONG RƯƠNG BÁU

Thuở xưa, có người rất nghèo khổ, thiếu nợ quá nhiều, không cách gì trả nổi, liền bỏ nhà trốn đi.

Trên đường đi trốn nợ, đến giữa cánh đồng hoang, bỗng anh gặp một chiếc rương bên trong chứa đầy châu báu, lại có tấm gương đặt trên. Anh rất vui mừng liền mở rương ra xem, thấy có người hiện trong gương. Anh vô cùng sợ hãi, chấp tay nói với người trong gương:

– Tôi ngỡ là rương trống, không có gì, không ngờ có anh ở đây. Xin đừng giận nhé!

Mẫu chuyện này dụ cho kẻ phàm phu bị vô lượng phiền não làm nghèo cùng, bị chủ nợ ma vương sanh tử tìm đòi. Vì muốn tránh sanh tử, nên vào trong Phật pháp, tu pháp lành, tạo công đức. Cũng như người nghèo kia đã gặp rương châu báu, nhưng bị tấm gương “thân kiến” mê loạn, bèn vọng chấp có “ta” rồi giữ chặt lấy cho là chân thật. Do đó, mất hết các công đức, đạo phẩm thiện định, pháp thiện vô lậu, đạo quả tam thừa v.v... Kẻ chấp lấy ngã kiến giống như người nghèo khổ thiếu nợ kia lại bỏ cái rương chứa đầy châu báu vậy.

36. MÓC MẮT CỦA VỊ TIÊN CHỨNG NGŨ THÔNG

Thuở xưa, có người vào núi học đạo, tu thành tiên, chứng được năm phép thần thông. Vị tiên này dùng thiên nhãn thấy được các vật báu nằm trong lòng đất.

Tin này đồn đi khắp nơi. Vua nghe được rất vui mừng, hỏi quần thần:

- Làm sao giữ được vị tiên ấy ở mãi trong nước, không cho sang nước khác, để giúp cho kho tàng của mình ngày thêm nhiều của báu?

Bấy giờ, có vị đại thần quê dốt đi móc đôi mắt của vị tiên ấy, đem về dâng lên nhà vua, tâu:

- Thần đã móc đôi mắt của vị tiên ấy để Ngài phải ở mãi trong nước mình, không đi nước khác được.

Nhà vua nói:

- Sở dĩ ta muốn thỉnh vị tiên ấy ở mãi nước mình là vì Ngài thấy được tất cả vật báu trong lòng đất. Nay, ông đã móc đôi mắt của Ngài rồi, thì còn dùng Ngài làm việc gì được nữa?!

Mẫu chuyện này dụ cho người quê mùa, thấy người khác thực hành hạnh đầu đà ở núi rừng đồng nội, gò mả, hoặc ở dưới cội cây tu Tứ niệm xứ và quán Bát tịnh, liền cố thỉnh vị ấy về nhà cúng dường đủ các thứ, làm hư pháp lành (các pháp lành dẫn đến thành tựu đạo quả). Vị ấy đã mất đạo nhãn, không còn được lợi ích gì. Như vị đại thần quê dốt kia làm hư đôi mắt của tiên nhân vậy.

37. GIẾT CẢ ĐÀN TRÂU

Thuở xưa, có người nuôi hai trăm năm mươi con trâu, thường thả ra đồng ăn cỏ.

Một hôm, bầy trâu của anh bị cọp vô bắt ăn thịt hết một con.

Bấy giờ, anh chủ trâu liền nghĩ: “Đã mất một con trâu rồi, đàn trâu này không còn làm gì được nữa”.

Nghĩ thế rồi, anh liền đuổi đàn trâu từ bờ cao rơi xuống hầm sâu rồi giết sạch.

Mẫu chuyện này dụ cho người tu quê mùa thọ giới Cụ túc của Như Lai, khi lỡ phạm một giới, không sanh lòng hổ thẹn, tha thiết sám hối cho thanh tịnh, lại nghĩ: “Ta đã phá một giới, giới pháp không còn trọn vẹn, thì dù cho có giữ kỹ các giới còn lại cũng chẳng ích gì?!”

Rồi từ đấy, phá hết tất cả giới, như người chủ trâu giết hết đàn trâu vậy.

38. UỐNG NƯỚC TRONG THÙNG GỖ

Thuở xưa, có người đi đường khát nước, thấy bên lề có khe nước trong chảy vào thùng gỗ, anh liền đến vốc nước uống. Uống xong, anh chỉ chiếc thùng gỗ, nói:

– Ta đã uống xong. Nước ơi đừng chảy nữa!

Dù anh bảo thế, nhưng nước vẫn chảy mãi.

Anh giận dữ nói:

– Ta đã uống rồi, bảo người đừng chảy, sao cứ chảy hoài vậy?

Có người thấy thế khuyên anh:

– Anh quê lắm! Sao không đi đi, cứ bảo nước đừng chảy làm gì?!

Nói xong, người kia liền kéo anh ta đi chỗ khác.

Mẫu chuyện này dụ cho người đời khao khát ái dục, chìm trong biển sanh tử, uống nước mặn năm dục (tài, sắc, danh, thực, thụ) bị năm dục làm mệt mỏi, chán nản, nói:

- Năm dục hãy đi đi! Đừng lảng vảng trước mắt ta nữa.

Nhưng năm dục cứ nối nhau kéo đến. Họ càng thêm tức giận, nói:

- Chúng bây hãy rút nhanh, đừng xuất hiện nữa, sao cứ hiện ra cho ta thấy hoài vậy?

Bấy giờ, có người trí khuyên họ:

- Anh muốn lìa tham dục thì phải thu nhiếp sáu căn, đóng kín tâm ý, vọng tưởng không sanh, liền được giải thoát, đâu cần bảo năm dục đừng sanh, để mình khỏi thấy.

Như người uống nước no rồi, bảo nước đừng chảy nữa vậy.

39. THẤY NGƯỜI TÔ VÁCH NHÀ

Thuở xưa, có người đến chơi nhà người bạn, thấy tường vách nhà bạn đắp tô bằng phẳng, sạch đẹp, liền hỏi:

– Anh pha trộn thứ chi mà tô vách đẹp như thế?

Người bạn đáp:

– Tôi dùng cám trộn đều với bùn và nước.

Người ấy liền nghĩ:

– Bạn mình dùng cám trộn với bùn và nước tô vách còn đẹp như thế. Nếu mình dùng lúa trộn với bùn và nước mà tô vách thì sẽ phẳng và đẹp hơn nhiều.

Nghĩ thế, người ấy liền lấy lúa trộn với bùn để tô, hy vọng vách sẽ phẳng và đẹp. Nhưng sự thật lại bị lòi lõm, nhiều chỗ bị sụt rớt, chỉ làm phí lúa chứ không được việc, chẳng thà bố thí số lúa ấy cho người khác còn có phước hơn.

Mẫu chuyện này dụ cho người nghe Thánh nhân dạy, nếu tu các pháp lành sau khi bỏ thân này, sẽ sanh lên các cõi trời và được giải thoát. Người ấy liền tự sát, mong sanh lên các cõi trời và được giải thoát. Làm như thế chỉ tán thân mất mạng chứ không được lợi ích gì! Như người trộn lúa với bùn để tô vách vậy.

40. CHỮA BỆNH ĐẦU HÓI

Thuở xưa, có người đầu hói, vì không có tóc nên mùa đông thì lạnh, mùa hè thì đầu nóng, lại bị muỗi mòng cắn đốt, ngày đêm anh ta thấy bức rức khó chịu.

Nghe nói có vị lương y tài giỏi, chữa lành nhiều bệnh, anh liền tìm đến vị lương y ấy, nói:

- Thưa thầy! Xin thầy chữa cho tôi khỏi bệnh đầu hói.

Vị lương y ấy đỡ nón ra, nói:

- Tôi cũng bị bệnh đầu hói như anh và khổ sở vô cùng. Nếu tôi chữa được bệnh này, thì tôi đã chữa cho tôi rồi.

Mẫu chuyện này dụ cho người đời bị sanh, già, bệnh, chết làm khổ não, muốn tìm nơi trường sanh bất tử, nghe đồn các vị lương y ở thế gian như Sa-môn, Bà-la-môn... chữa lành các bệnh, họ liền đến chỗ ấy, thưa:

- Xin quý Ngài chữa cho tôi khỏi bệnh vô thường sanh tử, được ở nơi an lạc trường tồn bất biến.

Các vị Bà-la-môn... nói:

- Chúng tôi cũng bị bệnh vô thường, sanh, lão, bệnh, tử này và luôn luôn tìm kiếm nơi trường tồn, nhưng không thể tìm được. Nay nếu chúng tôi chỉ được cho anh tìm ra nơi ấy thì hẳn chúng tôi cũng đã tìm được trước rồi.

Người đời cũng như người bệnh đầu hói, chỉ chuốc lấy sự nhọc nhằn, tìm thầy chữa trị mà không tìm được vậy.

41. QUỶ TỖ-XÁ-XÀ

Thuở xưa, có hai con quỷ Tỳ-xá-xà nhặt được một cái rương, một cây gậy và một đôi guốc. Chúng cứ tranh nhau, ai cũng muốn giành về phần mình. Tranh nhau cả tháng mà vẫn chưa có cách nào để giải quyết cho công bằng.

Bấy giờ, có người đi đến thấy hỏi:

– Ba vật này có gì quý mà chúng bây giành nhau sôi nổi vậy?

Hai con quỷ nói:

– Cái rương này có năng lực hiện ra các thức ăn, y phục, giường chõng, mùng mền, chiếu gối... Cây gậy này chỉ cầm thôi, cũng làm cho kẻ oán địch quy phục, không dám kình chống. Ai nắm đôi guốc này thì bay đi tự tại.

Người ấy nghe xong nói:

– Chúng bây hãy chạy khỏi đây vài phút, ta sẽ phân xử công bằng cho.

Nghe vậy, hai con quỷ liền chạy đi.

Người ấy liền ôm rương, cầm gậy và mang guốc bay lên hư không, nói:

– Ta đã phân xử công bằng, giúp cho chúng bây không còn tranh giành nhau nữa.

Hai con quỷ ngạc nhiên, đành chịu mất của, không biết làm sao được!

Trong mẩu chuyện này, quỷ Tỳ-xá-xà dụ cho các ma chướng và ngoại đạo; bố thí dụ như cái rương; thiện định dụ như cây gậy tiêu trừ giặc ma oán phiền não; trì giới dụ như đôi guốc, nhất định được sanh làm người hay sanh lên các cõi trời; các ma và ngoại đạo giành nhau cái rương dụ cho trong pháp hữu lậu gắng cầu phước báu, không được lợi ích gì. Nếu tu các hạnh lành, bố thí, trì giới, thiện định thì nhất định là khổ, chứng đắc đạo quả.

42. LẠC ĐÀ CỦA NGƯỜI LÁI BUÔN CHẾT

Thuở xưa, có người lái buôn cùng với em và con dùng lạc đà chở các thứ hàng vải tơ lụa, châu ngọc quý báu đem sang xứ khác bán. Một hôm, trên đường đi, lạc đà bỗng bị bệnh chết.

Người lái buôn lột da lạc đà, rồi sửa soạn lên đường. Trước khi đi, ông dặn con và em:

- Hai người ở lại đây, trông chừng da lạc đà, đừng để cho ẩm ướt, hư mục.

Sau khi người lái buôn lên đường một lúc, trời đổ mưa tầm tã. Hai người ở lại quá ngây ngô, lấy hàng lụa quý giá dầy lên tấm da lạc đà cho khỏi ướt. Còn những hàng lụa quý giá ấy đắt tiền hơn tấm da lạc đà gấp trăm lần đều bị ẩm ướt hư hết.

Trong mẩu chuyện này: Không sát sanh dụ cho hàng lựa quý báu, tấm da lạc đà dụ cho tiền của trời mưa làm cho hàng lựa ẩm ướt hư hỏng dụ cho người buông lung làm hư hạnh lành.

Không sát sanh là nhân tố tốt nhất giúp hành giả thành tựu pháp thân Phật, nhưng người đời không chịu tu. Họ chỉ đem tiền của xây dựng chùa tháp, cúng dường chúng Tăng. Đó là việc làm bỏ gốc theo ngọn. Sau khi hưởng hết phước hữu lậu, họ phải trôi lăn trong năm đường, không tự thoát khỏi được. Thế nên hành giả phải chuyển tâm giữ vụn giới sát sanh.

43. MÀI ĐÁ

Thuở xưa, có người cố công mài một hòn đá lớn, trải qua nhiều tháng thành dáng con nghé nhỏ làm đồ chơi cho trẻ em.

Người ấy dụng công tuy nhiều, nhưng kết quả không được bao nhiêu.

Trong mẩu chuyện này: Mài hòn đá lớn dụ cho siêng năng học hỏi, thành con nghé nhỏ dụ cho tiếng tăm, phải quý xen lẫn nhau.

Phàm là người tu học, đáng lẽ cần phải nghiền cứu suy tư cho tinh tường để mở thông tâm trí, thêm nhiều hiểu biết mà cầu chứng quả cao xa, thù thắng mới đúng. Trái lại họ chỉ lo chạy theo chút ít danh dự, cống cao, kiêu mạn, thêm lớn tội lỗi.

44. ĂN NỬA CÁI BÁNH

Thuở xưa, có người đói bụng, mua bảy cái bánh rán để ăn. Ăn đến sáu cái rồi thì đã no, anh hối hận, lấy tay vả vào miệng mình nói:

– Nay ta nhờ nửa cái bánh sau cùng mà no. Nếu biết thế, ta đâu phí tiền mua sáu cái bánh trước làm chi!

Mẩu chuyện này dụ cho người quê mùa lầm cho những lạc thú ở đời là vui. Nhưng thật sự trên thế gian này có gì là vui vĩnh cửu đâu! Như người đói bụng kia cho rằng ăn nửa cái bánh sau cùng là no, người đời cho giàu sang là vui. Nhưng khi mong cầu giàu sang đã rất khổ; được giàu sang rồi, giữ gìn cũng khổ; nếu lúc nào đó bị mất đi thì càng khổ hơn, từ sáng đến tối không có lúc nào vui cả. Như việc ăn mặc, chỉ là việc che thân lót dạ, thế mà gọi là vui; ở trong đau khổ lại mãi lầm cho là vui sướng.

Chư Phật dạy: “Ba cõi không an, đều là khổ não. Phàm phu điên đảo, cứ ngỡ là vui”.

45. NGƯỜI GIÚP VIỆC GIỮ CỬA

Thuở xưa, có người chủ nhà sắp đi xa, trước khi đi, ông ta dặn người giúp việc:

- Con ở nhà trông chừng cửa nẻo và coi lại dây buộc lửa cho chắc.

Khi người chủ đi rồi, nhà hàng xóm có đám hát, người giúp việc muốn đến xem nhưng lòng không yên. Anh gỡ cửa xuống, lấy dây buộc lại, để trên lưng lửa, chờ đến đám hát và ngồi xem.

Người giúp việc đi rồi, kẻ trộm len vào nhà, vơ hết đồ đạc, tiền của... lấy đi mất.

Khi người chủ nhà trở về, hỏi người giúp việc rằng:

- Đồ đạc, tiền của đâu rồi?

Người giúp việc thưa:

- Ông bảo con giữ cửa, trông coi con lửa và dây buộc, ngoài ra, con đâu có biết.

Người chủ nói:

- Bảo con ở nhà giữ cửa, chính là bảo giữ đồ đạc, tiền của. Bây giờ, của cải đã mất hết, còn giữ cánh cửa để làm gì?

Mẫu chuyện này dụ cho đức Như Lai răn dạy chúng ta phải thường giữ sáu căn, đừng để nó chạy theo sáu trần cảnh, giữ con lửa vô minh và trông coi sợi dây ái dục. Có một số ít người xuất gia không vâng lời Phật dạy, giả hiện tướng trong sạch như ngồi thiền ở nơi thanh vắng, nhưng tâm ý giống ruồi theo năm món dục lạc, bị sắc, thanh, hương, vị, xúc làm mê hoặc; vô minh che tâm, dây ái dục trói buộc. Cho nên ba mươi bảy phẩm trợ đạo được ví như cửa báu, đều bị tiêu mất.

46. TRỘM TRÂU

Thuở xưa, ở thôn nọ có bọn ăn trộm, sang thôn khác bắt một con trâu, dắt về làm thịt. Người mất trâu nom theo dấu đi tìm, gặp bọn họ, tả hình dáng con trâu cho họ nghe rồi hỏi:

– Con trâu tôi có còn ở trong thôn các anh không?

Bọn trộm trâu đáp:

– Chúng tôi không có thôn.

– Trong thôn các anh có ao. Các anh giết trâu ăn thịt bên bờ ao phải không?

– Không có ao.

– Bên bờ ao có lùm cây phải không?

– Không có lùm cây.

– Các anh bắt trộm trâu ở phía Đông thôn này phải không?

– Không có phía Đông.

– Các anh bắt trộm trâu vào giữa trưa phải không?

– Không có giữa trưa.

– Dù cho không có thôn, không có lùm cây, nhưng lẽ nào không có không gian và thời gian? Do đó, nên biết các anh nói dối, không đáng tin. Trâu của tôi bị các anh bắt trộm và làm thịt ăn, không nghi ngờ gì nữa!

Bọn trộm trâu đành phải thú nhận và khai thật.

Mẫu chuyện này dụ cho người tu hành mà phá giới, che giấu tội lỗi, không chịu phát lộ sám hối, sau khi chết sẽ đoạ địa ngục. Chư thiên thiện thần dùng thiên nhãn trông thấy, người phá giới không thể che giấu họ được. Như bọn trộm trâu kia, không đánh lừa được người trí.

47. NGƯỜI NGHÈO GIẢ TIẾNG CHIM UYÊN ƯƠNG

Thuở xưa, có một vương quốc đến ngày lễ hội, tất cả phụ nữ đều dùng hoa sen xanh trang sức trên đầu, trông rất xinh đẹp.

Bấy giờ, có người thiếu phụ nghèo nói với chồng:

– Nếu chàng tìm được hoa sen xanh cho em trang điểm, thì vợ chồng mình sẽ được hạnh phúc lâu dài. Còn không tìm được, em sẽ ly dị.

Người chồng nghe vậy, rất buồn bã, chợt nghĩ: “Trong ao vua có rất nhiều hoa sen xanh. Ta tìm cách len vào, trộm một vài cành. Rủi có bị người phát giác thì ta giả tiếng chim uyên ương kêu”.

Thế rồi, anh đến ao vua trộm hoa. Lúc ấy, người giữ ao nói:

– Ai trong ao đó?

Anh ta buộc miệng đáp:

– Tôi là chim uyên ương.

Người giữ ao liền bắt anh, giải đến cho vua trị tội.

Trên đường đi, anh giả tiếng chim uyên ương kêu rất giống.

Người giữ ao nói:

– Hôm nay anh không kêu, bây giờ kêu ích gì?

Mẫu chuyện này dụ cho người què mùa trợn đời chuyện làm ác. Khi sắp chết, họ mới nói: “Tôi nay muốn tu thiện”. Bây giờ, thân thức bị ngục tốt dẫn đến giao cho diêm vương rồi, tuy muốn tu thiện cũng không còn kịp nữa. Giống như anh chàng khờ kia, đến gần cung vua rồi mới giả tiếng chim uyên ương kêu.

48. DÃ CAN BỊ CÀNH CÂY GÂY RỚT TRÊN LƯNG

Thuở xưa, có con dã can ngồi ở dưới gốc cây. Gió thổi cành cây gãy rớt trúng lưng. Nó liền bỏ nơi ấy, chạy đến khoảng đất trống, nhắm mắt, không muốn nhìn thấy cây nữa. Đến chiều tối, nó cũng không chịu trở lại. Chợt từ xa, nó trông thấy cành cây lắc lay trong gió, liền tự nói một mình:

– Cây gọi ta trở lại chỗ cũ.

Thế rồi nó liền trở lại gốc cây xưa.

Mẫu chuyện này dụ cho người đệ tử khờ khạo đã được xuất gia, gần gũi sư trưởng. Vì đôi khi bị quả phạt nhẹ liền tự ái bỏ đi. Sau đó gặp bạn xấu, luôn bị nghịch cảnh làm buồn bực, rối loạn, mới chịu trở lại với thầy.

Đi đi lại lại như thế, thật là hành động què mùa sai lầm.

49. HAI ĐỨA TRẺ TRANH NHAU PHÂN BIỆT SỢI LÔNG

Thuở xưa, có hai đứa trẻ dạo chơi bên bờ sông, vớt được một sợi lông.

Một đứa nói:

– Đây là râu tiên.

Một đứa nói:

– Đây là lông gấu.

Thế là hai đứa trẻ tranh cãi nhau mãi, không ngã ngũ. Bỗng có vị tiên hiện ra, chúng liền đến xin giải quyết dùm. Vị tiên liền lấy gạo và mè bỏ vào miệng nhai, rồi nhả vào lòng bàn tay mình, bảo hai đứa trẻ:

Miếng bã trong lòng bàn tay ta giống như phân chim Khổng Tước.

Vị tiên ấy không đáp đúng như lời chúng hỏi, ai cũng biết thế.

Mẫu chuyện này dụ cho người thuyết pháp, chỉ nói pháp hí luận, chứ không đáp chánh lý. Như vị tiên kia, không giải đáp đúng vấn đề, bị mọi người chê cười. Nói dối cũng giống như vậy.

50. CHỮA LƯNG GÙ

Thuở xưa, có người lưng gù, đi mời thầy thuốc để chữa bệnh gù cho mình. Ông thầy thuốc lấy váng sữa bôi lên hai tấm ván, rồi đặt bệnh nhân vào giữa. Ông ta rán hết sức mình đè mạnh xuống, những mong làm cho lưng bệnh nhân thẳng ra như người thường, nhưng không ngờ hai mắt của bệnh nhân cùng lúc bị lòi ra ngoài.

Mẫu chuyện này dụ cho người làm những việc buôn bán phi pháp, rồi đem của cải ấy bố thí để tạo phước. Tuy được nhưng không bù được cái hại, đời sau sẽ bị đoạ vào địa ngục, như hai mắt của người gù bị lòi ra ngoài vậy.

51. NĂM CHỦ MỘT TỐ

Thuở xưa, có năm người cùng thuê một cô tớ giúp việc. Một trong năm người ấy bảo:

– Em đi giặt đồ cho tôi.

Người thứ hai bảo:

– Em hãy giặt đồ cho tôi.

Cô tớ nói với người thứ hai.

– Con giặt đồ cho cậu nhất trước đã!

Người thứ hai giận, nói:

– Ta và anh nhất cùng xuất tiền thuê mày, sao mày chỉ phục vụ riêng cho anh ta?

Nói xong, y liền đánh cô tứ mươi roi. Bốn người kia mỗi người cũng đánh cô tứ mươi roi.

Mẩu chuyện này dụ cho thân chúng sanh tuy do năm ấm tạo thành, nhưng năm ấm thường trừng phạt chúng sanh bằng sanh già bệnh chết và vô lượng khổ não.

52. CA NHỊ ĐÁNH NHẠC

Thuở xưa, có một ca nhi đàn hát cho vua nghe. Vua hứa thưởng cho cô ta một ngàn đồng tiền nhưng vua không thưởng. Cô ấy theo đòi, vua không đưa, lại nói:

Vừa rồi, người đàn hát làm cho ta vui sướng. Ta hứa thưởng tiền cho người là cũng làm cho người vui sướng thôi. Đâu có gì thật đâu mà người đòi tiền.

Mẩu chuyện này dụ cho người, trời tuy có thọ hưởng chút ít niềm vui, nhưng cái vui ấy không thật. Cuối cùng vô thường cũng làm hư hỏng, hoại diệt, không được lâu dài. Giống như nhà vua và ca nữ đều là vui sướng mà thôi.

53. THẦY ĐAU CHÂN NHỜ HAI ĐỆ TỬ XOA BÓP

Thuở xưa, một vị thầy kia có hai người đệ tử. Vì chân bị bệnh nên ông thường nhờ hai đệ tử xoa bóp, mỗi người một chân, nhưng hai người này lại không thích nhau.

Một hôm, một người có việc phải đi. Người ở lại nhà liền lấy đá đập gãy chân của vị thầy mà người kia thường xoa bóp.

Khi người kia về thấy vậy, dùng dùng nổi giận, cũng lấy đá đập gãy chân của thầy mà người ở nhà thường xoa bóp.

Mẩu chuyện này dụ cho người học Đại thừa chê Tiểu thừa; người học Tiểu thừa chê Đại thừa. Vì vậy mà làm cho giáo pháp của Phật ngày càng suy vi.

54. ĐẦU RẮN VÀ ĐUÔI RẮN GIÀNH NHAU ĐI TRƯỚC

Thuở xưa, một con rắn, đầu và đuôi của nó giành nhau đi trước.

Đuôi rắn nói:

– Hôm nay, tôi phải đi trước.

Đầu rắn nói:

– Thường thường tôi đi trước. Sao nay anh lại đòi đi trước?

Cuối cùng, đầu rắn bò đi trước, đuôi rắn quấn chặt vào gốc cây, làm cho đầu rắn không cách nào bò tới được, đành phải nhường cho đuôi rắn đi trước. Vì đuôi rắn không có mắt nên rơi xuống hầm lửa và bị thiêu rụi toàn thân.

Mẫu chuyện này dụ cho người đệ tử, nghĩ thấy mình lão già hay lẫn lộn, nên thường giành quyền lãnh đạo. Nhưng đâu hay, tuổi trẻ không am thông giới luật phân nhiều bị vi phạm. Do đó, dẫn nhau vào địa ngục.

55. XIN ĐƯỢC CẠO RÂU VUA

Thưở xưa, vị vua nọ có người hầu cận rất thân tín. Một lần giao chiến, khi bị lọt vào vòng vây của địch, người hầu cận này đã liều mình cứu vua thoát nạn, an toàn trở về. Vua rất vui, hỏi y:

– Hiền khanh muốn điều gì? Trẫm sẽ ban cho.

Người hầu cận ấy thưa:

– Hạ thần không mong cầu chi, chỉ xin được cạo râu vua mà thôi.

Vua nói:

– Trẫm sẽ cho khanh được toại nguyện.

Mọi người nghe việc này, đều cười ông ta là quê dốt. Lẽ ra ông ta nên xin vua phong làm phụ tướng

hoặc xin cai trị nửa giang sơn còn được, lại đi xin làm nghề thấp kém.

Mẫu chuyện này dụ: Thân người khó được, Phật pháp khó gặp, cả hai việc khó gặp ấy khó như mùa mưa gặp được bông cây nổi, nay đã được gặp, nhưng vì ý chỉ hạ liệt, người ngu chỉ vâng giữ chút ít giới rồi cho là đủ, không cầu diệu pháp Niết-bàn thù thắng, không có tâm cầu tiến, tự làm việc tà vạy cho là đã làm đủ chuyện cần làm. Mà đâu hay chư Phật phải trải qua vô lượng kiếp tu hành mới chứng quả.*

56. ĐÒI KHÔNG CÓ VẬT

Thuở xưa, có người đi đường thấy một người đẩy xe chở đầy mè bị sụp xuống vũng lầy, không thể kéo lên được. Bấy giờ, người đẩy xe nói với hai người kia rằng:

– Hai anh giúp tôi đẩy chiếc xe này ra khỏi chỗ bùn lầy.

Hai người đồng nói:

– Chúng tôi giúp anh đẩy xe lên, anh sẽ đền ơn chúng tôi bằng thứ gì?

Người đẩy xe nói:

– Tôi không có vật gì để đền ơn hai anh.

Lúc ấy, hai người liền đến đẩy phụ chiếc xe ra khỏi vũng lầy đến chỗ bằng phẳng, lại nói với người đẩy xe rằng:

(*) Dịch giả có phần đảo trang

– Hãy đem vật gì cho chúng tôi đi!

Người đẩy xe đáp:

– Tôi không có vật chi.

Hai người kia lại đòi.

– Hãy cho chúng tôi cái “không có vật” đó.

Một trong hai người ấy mỉm cười, nói với nhau:

– Anh ta không chịu cho vật gì, cũng chẳng có chi buồn.

Người bạn nói:

– Đã cho tôi cái “không vật gì” ắt là phải có cái “không có vật”.

Anh kia lại nói:

– Ghép ba chữ “không có vật” lại thành là giả danh.

Mẫu chuyện này dụ cho kẻ phạm phu chấp không có vật, nghĩa là không có gì hết. Một trong hai người đẩy xe phụ nói “không có vật” có nghĩa là vô tướng, vô nguyện, vô tác.

57. ĐẠP MIỆNG ÔNG TRƯỞNG GIẢ

Thuở xưa, có ông trưởng giả giàu có lớn, mọi người xung quanh muốn được lòng ông, nên ai nấy cũng đều cung kính. Mỗi khi ông trưởng giả khạc đàm nhổ xuống đất, người xung quanh giành nhau chà đạp cho tan mất đàm.

Bấy giờ, có người quê mùa không đạp kịp lên đàm dãi của phú ông đã nhổ, nghĩ thầm rằng: “Nếu đợi ông trưởng giả khạc đàm xuống đất thì ta không đạp kịp, chi

bằng khi ông ta vừa muốn nhổ thì ta liền đập miệng ông ấy trước, chắc chắn sẽ đập được đàm dãi ấy”.

Lúc ấy, ông trưởng giả đang muốn khạc đàm, người quê mùa thực hiện ngay suy nghĩ của mình làm cho ông ta bị dập môi và gãy răng.

Ông trưởng giả hỏi:

– Tại sao anh đập miệng tôi?

Người quê mùa đáp:

– Nếu chờ ông khạc đàm xuống đất thì những người hầu gần ông đã đập mất rồi. Tuy tôi muốn đập lên đàm dãi của ông, nhưng không cách nào đập kịp. Thế nên, khi ông vừa muốn khạc, tôi liền đập thẳng vào miệng ông trước, mong được làm vừa ý ông.

Mẫu chuyện này dụ cho bất luận làm việc gì cũng phải đợi thời cơ, thời cơ chưa đến mà cố sức cưỡng lại thì sẽ chuốc lấy khổ não, chứ không thành công. Do đó, làm bất cứ việc gì, chúng ta phải biết là có đúng lúc hay không đúng lúc.

58. HAI NGƯỜI CON CHIA CỦA

Thuở xưa, ở nước Ma-la, có người dòng Sát-đế-lợi bị bệnh trầm trọng. Biết mình sắp chết, ông dặn dò hai con rằng:

– Sau khi cha chết, hai con chia tài sản của cha để lại cho đồng đều.

Vài hôm sau, người cha mất. Hai người con theo lời di chúc chia gia tài làm hai phần.

Người anh nói với người em:

– Chia như vậy không công bằng.

Ngược lại, người em cũng nói với người anh như thế.

Bấy giờ, có ông lão quê mùa nói với họ rằng:

– Bác có cách này, tài sản sẽ được chia đồng đều cho hai cháu. Hãy cắt tất cả vật hiện có ra làm đôi, mỗi người một nửa.

Hai anh em nghe rồi, đồng ý, liền cắt quần áo làm đôi, mâm bàn chĩa làm đôi, chén bát, nồi niêu... đều cắt làm đôi, ngay cả tiền cũng cắt làm đôi.

Chia của như thế, bị người khác chê cười.

Qua mẩu chuyện này, việc làm của ngoại đạo đối với bốn cách đáp được đề cập hoặc như sau:

1. *Quyết định đáp: Mọi người đều phải chết.*

2. *Phân biệt đáp: Chết ắt có sanh, ái dục hết thì vô sanh.*

3. *Phản vấn đáp: Nếu ai hỏi: “người là hơn hết phải không?”, thì hỏi lại: “Ông hỏi người so với ba ác đạo hay so với chư thiên?”. Nếu so với ba ác đạo thì người hơn; so với chư thiên thì người kém.*

4. *Trí đáp: Hoặc hỏi mười bốn nạn, hoặc hỏi thế giới và chúng sanh hữu biên hay vô biên, có đầu có cuối hay không có đầu có cuối.*

Các ngoại đạo tự cho mình là trí tuệ, làm luận Phân biệt, phá hết bốn cách đáp này. Dụ như người quê mùa chia tài sản kia, đến tiền cũng cắt làm đôi để chia vậy

59. XEM NẤM BÌNH

Thuở xưa, có hai người đi ngang qua nhà người thợ gốm, thấy người thợ nắn bình rất đẹp, trông mãi không chán. Một người bỏ đi dự đại hội, được ăn thức ăn ngon và được đồ quý báu. Người ở lại xem người thợ gốm nắn bình, tự nghĩ: “Đợi xem anh thợ nắn bình xong đã, mình đến sau cũng được”.

Thế rồi, anh đứng xem người thợ nắn bình đến mặt trời lặn, bụng đói và không được gì hết.

Người quê mùa cũng vậy. Cứ lo sửa sang việc nhà, không ngờ vô thường chóng đến.

*Hôm nay làm việc này
Ngày mai tạo nghiệp khác
Chư Phật như rồng lớn
Xuất hiện ở thế gian
Tiếng sấm vang khắp nơi
Mưa pháp không chướng ngại
Bận việc nên chẳng nghe
Không ngờ chết thoát đến
Không gặp chư Phật đây
Không được pháp quý báu
Thường đoạ ba ác đạo
Trái bỏ chánh pháp Phật
Như người xem nấm bình
Rốt cuộc không được gì!
Thế nên, mất pháp lợi
Mãi mãi bị trầm luân.*

60. THẤY BÓNG VÀNG DƯỚI NƯỚC

Thuở xưa, có người quê mùa đi đến bờ ao lớn, thấy trong ao có bóng vàng rờn lấp lánh. Cho đó là vàng thật, anh ta lặn xuống ao moi bùn tìm kiếm, rất mệt nhọc, nhưng không tìm được. Anh lên bờ ngồi nghỉ. Chốc lát nước trong, anh lại thấy bóng vàng hiện lên, liền lặn xuống moi bùn tìm nữa, cũng không được.

Người cha đi tìm, gặp được anh hỏi:

– Con làm gì ngồi đây mà trông có vẻ mệt nhọc quá vậy?

Người con thưa:

– Con thấy dưới đáy ao có vàng rờn, nên lặn xuống, moi bùn tìm, rất mệt nhưng không nhặt được.

Người cha thấy bóng vàng hiện dưới đáy ao, biết là vàng thật ở trên cây.

Người cha nói:

– Vàng ấy do chim ngậm để trên cây, bóng hiện dưới nước đó thôi.

Nghe vậy, người con leo lên cây tìm, quả nhiên được vàng thật.

*Kẻ phàm phu ngu si
Vô trí cũng như vậy
Năm ấm không có “ta”
Vọng tưởng cho rằng có
Như người thấy bóng vàng
Nhọc nhằn lặn tìm kiếm
Luống nhọc không được gì!*

61. ĐỆ TỬ PHẠM THIÊN TẠO VẬT

G iáo đồ của Bà-la-môn đều nói:

– Đại Phạm thiên vương là cha của thế gian, có khả năng tạo ra muôn vật.

Có một đệ tử Bà-la-môn nói:

– Ta cũng có thể tạo ra muôn vật.

Người ấy thật là kẻ ngu si, tự cho mình có trí tuệ, ông nói với Phạm thiên:

– Con muốn tạo ra muôn vật.

Phạm thiên vương nói:

– Chớ nên nghĩ như thế, vì con không có khả năng tạo ra muôn vật.

Người đệ tử không nghe lời, tạo ra một hình tượng kì dị.

Phạm thiên trông thấy nói:

– Con nắn cái đầu quá lớn, cổ quá nhỏ, bàn tay quá lớn, cánh tay quá nhỏ, bàn chân quá nhỏ, gót chân quá lớn. Hình đó giống như quỷ Tỳ-xá-xà.

Mẫu chuyện này ngụ ý rằng: Hình tượng của mọi người đều do nghiệp của chính họ tạo nên, không phải do Phạm thiên tạo. Chư Phật thuyết pháp, không chấp thường cũng không chấp đoạn. Như Phật giảng nói Bát chánh đạo, các ngoại đạo có người thấy đó là thường, có người thấy đó là đoạn. Họ liền sanh chấp trước, tạo ra pháp tương tợ để lừa dối thế gian, nhưng những lời nói ấy đều là phi pháp.

62. NGƯỜI BỆNH ĂN THỊT CHIM TRÌ

Thuở xưa, có người mắc bệnh trầm trọng, mời thầy thuốc đến xem mạch. Thầy thuốc bảo:

– Anh phải thường xuyên ăn thịt chim trĩ mới khỏi bệnh.

Người bệnh chỉ mua được một con chim trĩ để ăn mà thôi, không mua thêm nữa.

Thời gian sau, thầy thuốc gặp người bệnh ấy, hỏi:

– Anh lành bệnh chưa?

Người ấy đáp:

– Thấy dặn tôi ăn thịt chim trĩ, tôi đã ăn được một con rồi.

Thầy thuốc nói:

– Đã ăn một con, thuyền giảm chút ít. Sao không ăn thêm cho được bình phục?

Mẫu chuyện này dụ cho tất cả ngoại đạo, khi nghe Phật, Bồ-tát - bậc thầy thuốc siêu tuyệt – nói rằng: “Phải hiểu rõ tâm thức”. Họ lại chấp thường mà cho rằng: “Quá khứ, hiện tại, vị lai chỉ có một thứ chứ không dời đổi”.

Như người bệnh kia chỉ ăn thịt một con chim trĩ, nên không chữa lành bệnh ngu si, phiền não.

Chư Phật là bậc đại trí, dạy các ngoại đạo trừ bỏ chấp thường, tất cả các pháp, niệm niệm

sanh diệt, không có một thức thường hằng bất biến. Như người thầy thuốc kia dạy người bệnh ăn chim trĩ mới lành bệnh. Chư Phật cũng thế, dạy chúng sanh hiểu rõ các pháp vì luôn hoại diệt, nên không thường; vì liên tục sanh khởi nên không có đoạn, tức là trừ được bệnh chấp thường, chấp có đoạn vậy.

63. DIỄN VIÊN MẶC TRANG PHỤC QUỶ CẢ ĐOÀN ĐỀU SỢ

Thuở xưa, ở nước Càn-đà-vệ có đoàn ca kịch, vì gặp lúc đói kém nên dời đi nơi khác kiếm sống. Trên đường đi, họ phải qua núi Bà-la-tân. Nghe đồn trong núi này có quỷ La-sát ăn thịt người. Lúc bấy giờ, trời gió lạnh, đoàn ca kịch đốt lửa nằm ngủ trong núi. Trong đoàn, có người bệnh cảm lạnh, anh ta lấy một bộ đồ hoá trang mặc vào, ngồi hơ lửa cho ấm. Vì sơ ý, anh lấy nhầm trang phục quỷ La-sát.

Khi ấy, trong đoàn có người thức giấc, chợt thấy bên đống lửa có con quỷ La-sát, anh ta không nhìn kỹ tưởng là thật thất kinh la làng rồi bỏ chạy. Mọi người đang ngủ giật mình hơ hãi chạy theo.

Thấy đồng nghiệp bỏ chạy, anh mặc trang phục quỷ cũng chạy theo sau. Mọi người trong đoàn ngỡ là quỷ La-sát đuổi theo để làm hại nên càng thêm kinh sợ. Bất kể đèo cao, dốc ngược, khe ngòi,... họ gắng sức mình vượt

qua để thoát chết, thân thể họ đều bị thương tích, mệt lả, uể oải. Bọn họ chạy đến sáng, nhìn kỹ lại, mới biết không phải quỷ.

Mẫu chuyện này dụ cho tất cả phàm phu đang sống trong thiện pháp, bỗng bị phiền não đói kém làm bức ngặt, muốn đi phương xa tìm pháp thực vô thượng: Thường, lạc, ngã, tịnh. Nhưng họ lại chấp trong năm ấm cho là có thật ngã. Vì ngã kiến nên họ trôi lăn trong sanh tử, bị phiền não theo đuổi, không được tự tại, rơi vào hầm hố ba đường ác. Đến trời sáng là dụ cho đêm dài sanh tử đã hết, trí tuệ chiếu sáng, mới biết trong năm ấm không có thật ngã.

64. NHÀ CŨ CÓ QUỶ DỮ

Thuở xưa, có ngôi nhà cũ, người ta đồn rằng trong ấy có quỷ dữ, mọi người đều kiêng sợ, không ai dám vào nghỉ ngơi.

Bấy giờ, có một người tự cho mình là can đảm, nói với mọi người rằng:

– Tôi sẽ vào nhà ấy ngủ một đêm cho các bạn coi.

Nói xong, anh liền đến nhà ấy nghỉ.

Sau đó, có một người tự xưng mình can đảm hơn người kia, cũng vào nhà ấy nghỉ. Người ấy chạy đến xô cửa tiến vào. Người vào trước tưởng là quỷ, liền xô cửa chặn lại không cho vào. Người đến sau cũng cho là quỷ.

Do đó, hai người dần co với nhau đến sáng, khi thấy nhau mới biết không phải quỷ.

Mẫu chuyện này dụ cho tất cả sự vật trên thế gian đều do nhân duyên tạm thời tụ hội mà có, chứ không thật có chủ thể. Nếu phân tích, thì đâu có cái gì là “ta” hay “của ta”. Thế mà, chúng sanh vọng chấp phải quấy, tranh giành lẫn nhau, đâu khác gì hai anh chàng kia.

65. NĂM TRĂM CÁI BÁNH HOAN HỖ⁽¹⁾

Thuở xưa, có người đàn bà dục tình quá mạnh, hoang dâm vô độ, ghét chồng mình, chị ta tìm mọi cách để hại chồng, nhưng chưa có cơ hội thuận tiện.

Thời may, gặp lúc vua sai người chồng đi sứ nước láng giềng. Chị ta tìm kế hại chồng bằng cách làm năm trăm cái bánh có tẩm thuốc độc, nói dối với chồng:

– Nay anh đi sứ xa xôi, sợ ăn uống thiếu thốn, em làm năm trăm cái bánh hoan hỷ này để làm tư lương tiễn anh lên đường. Đến xứ người, khi nào đói, anh hãy lấy bánh ăn đỡ dạ.

Người chồng cảm kích lòng tốt của vợ, ngậm ngùi từ biệt lên đường.

⁽¹⁾ Bánh hoan hỷ: Tên một loại bánh

Khi đến biên giới nước người, chưa kịp ăn bánh thì trời đã sẩm tối. Vì rừng vắng sợ thú dữ làm hại, anh leo lên cây nằm ngủ, bỏ quên năm trăm cái bánh hoan hỷ dưới gốc cây.

Vào giữa đêm, có năm trăm tên cướp trộm lấy năm trăm con ngựa và nhiều đồ quý báu của vua nước đó, đến nghỉ dưới gốc cây. Vì trốn chạy quá mệt, bọn họ đều đói khát. Bỗng thấy ở gốc cây có bánh hoan hỷ, mọi người liền chia nhau ăn. Do thuốc độc quá mạnh, cả năm trăm người đồng chết một lượt.

Đến sáng, anh ta thấy dưới gốc cây có bọn cướp nằm chết, bèn dùng dao đâm vào các tử thi ấy, rồi thu lấy của báu và lừa đàn ngựa đến kinh đô nước kia.

Bấy giờ, vua nước kia đang cho nhiều người nom dấu ngựa đuổi theo bọn cướp. Trên đường đi, anh gặp nhà vua. Vua hỏi:

– Anh là người nước nào? Bắt đàn ngựa này ở đâu?

Anh thưa:

– Tôi là người nước X, đi sứ sang nước Ngải, giữa đường gặp bọn cướp, tôi đánh bại chúng. Cả bọn đều chết còn nằm ngổn ngang dưới gốc cây kia. Do đó, tôi mới có được của báu và bảy ngựa này đem dâng cho quốc vương. Nếu Ngải không tin, xin cùng tôi đến gốc cây kia xem cho tường tận.

Vua lập tức phái người tâm phúc đến quan sát, quả thật như lời anh nói. Vua vui mừng, khen anh là người tài giỏi, xưa nay chưa từng có. Về đến kinh thành, vua ban thưởng cho anh vàng bạc, tước vị, đất đai rất trọng hậu.

Thấy thế, các cận thần của nhà vua sanh lòng ghen ghét, tâu vua rằng:

– Anh ta là người ngoại quốc, chưa đáng tin cậy. Sao bệ hạ đãi ngộ quá trọng hậu và phong tước cho y vượt hơn các cự thần?

Nghe vậy, anh ta liền nói:

– Ai có sức mạnh, xin ra đồng trống cùng tôi tỷ thí để phân tài cao thấp?

Các cự thần nghe thế, đều lặng im, không ai dám lên tiếng.

Ít lâu sau, trong cánh rừng hoang của nước đó xuất hiện một con sư tử hung dữ hay chặn đường bắt người ăn thịt. Lúc ấy, các cự thần bàn bạc với nhau rằng:

Người ngoại quốc kia tự cho mình mạnh mẽ hơn người, không ai địch nổi. Vậy chúng ta nên tâu lên nhà vua, bảo anh ta đi giết con sư tử ấy, trừ hại cho dân lành.

Bàn bạc xong, các cự thần liền tâu lên vua. Vua chấp thuận, bèn ban cho anh ta dao gậy và lệnh cho anh ta đi giết sư tử ấy.

Sau khi vâng thánh chỉ, anh cương quyết tìm đến chỗ sư tử ở. Sư tử thấy anh, nó liền gầm thét dữ dội nhảy bổ đến trước mặt. Anh hoảng hốt vội vả trèo lên cây. Sư tử há miệng ngẩng đầu nhìn lên, gầm rống ầm ĩ. Anh ở trên cây quá run sợ, con dao đang cầm trên tay thỉnh linh rơi xuống ngay miệng sư tử. Sư tử bị thương, rống lên thất thanh, rồi ngã nhào ra chết.

Bấy giờ, anh ta vui mừng hơn hở, đem xác sư tử về ra mắt vua, liền được ban thưởng gấp bội và được mọi người trong nước đó khen ngợi, kính phục.

Bánh hoan hỷ của vợ anh là dụ cho bố thí không thanh tịnh. Vua sai anh đi sứ là dụ cho thiện tri thức. Đến nước khác là dụ cho chu thiên. Giết bọn giặc là dụ cho chứng quả Tu-đà-hoàn mạnh mẽ đoạn trừ năm dục và các phiền não. Gặp quốc vương nước kia là dụ cho gặp được hiền thánh. Các cự thần đều sanh lòng đố kỵ là dụ cho các ngoại đạo trông thấy người trí huệ đoạn phiền não và năm dục, liền phỉ báng nói không có điều ấy. Người đi sứ thách đấu, các cự thần không ai dám đương đầu là dụ cho ngoại đạo không dám kháng cự. Giết sư tử là dụ cho đã phá phiền não lại còn hàng phục ác ma và được đạo quả vô trước. Bình thường sợ hãi là dụ cho dùng yếu chế phục mạnh.

Lúc đầu, tuy bố thí với tâm không thanh tịnh, nhưng vì người bố thí gặp thiện tri thức nên vẫn được phước báo tốt đẹp. Bố thí với tâm bất tịnh còn được như thế, huống nữa là dùng thiện tâm hoan hỷ bố thí. Thế nên, cần phải cố gắng tu bố thí phước điền.

66. NÓI HAY LÀM DỞ

Thuở xưa, có một ông trưởng giả giàu có, cùng nhiều người lái buôn vào biển tìm của báu. Ông trưởng giả này giảng nói rất thông thạo về cách đi thuyền trên biển với mọi người rằng:

– Giả sử thuyền gặp nước xoáy, hoặc chỗ có đá ngầm, vị thuyền trưởng phải cầm lái cho vững, nhắm thẳng hướng tiến tới và tránh chỗ có đá ngầm.

Nghe vậy, mọi người đều tin tưởng ông.

Thuyền ra khơi chưa bao lâu, thuyền trưởng bỗng phát bệnh rồi chết.

Bấy giờ, ông trưởng giả được suy cử làm thuyền trưởng. Trong lúc thuyền lênh đênh trên mặt biển, thành linh gặp chỗ nước xoáy. Ông trưởng giả hô to rằng:

– Phải cầm lái vững như thế, nhắm thẳng hướng như thế...

Nhưng thuyền vẫn xoay tròn, tròn trành rồi lật úp. Các lái buôn trong thuyền đều chết chìm, không ai đến được chỗ có cửa báu.

Mẫu chuyện này dụ cho người ít tu tập pháp thiền như: Quán số tức, quán bất tịnh,... tuy đọc lâu lâu văn tự, nhưng không hiểu nghĩa lý của thiền. Không nắm vững các phương pháp tu tập, lại tự cho là mình thông suốt, vọng trao pháp thiền, làm người diên đảo mê loạn, tu tập nhiều năm, nhưng không được kết quả gì. Như ông trưởng giả kia làm cho đoàn người lái buôn đều bị chết chìm vậy.

67. VỢ CHỒNG ĐÁNH CUỘC ĐỂ ĂN BÁNH

Thuở xưa, hai vợ chồng nọ có ba cái bánh. Mỗi người ăn một cái, còn dư lại một cái. Họ đánh cuộc với nhau rằng:

– Nếu ai nói chuyện trước thì không được ăn cái bánh còn lại.

Vì muốn được ăn cái bánh còn dư, nên cả hai vợ chồng đều giữ im lặng.

Lát sau có kẻ trộm len vào nhà vợ vét hết của cải, hai vợ chồng trở mắt nhìn chứ không dám mở lời vì sợ thua cuộc. Kẻ trộm thấy họ im lặng, liền đến ve vãn người vợ trước mặt người chồng. Người chồng vẫn trở mắt nhìn, không nói:

Người vợ liền la lớn lên có trộm, rồi trách chồng:

– Anh là người quá đại dốt! Chỉ vì một cái bánh dư, mà nhìn kẻ trộm chọc ghẹo tôi, không mở miệng nói một lời.

Người chồng bèn vỗ tay, cười nói:

– Ha ha! Em đã mở miệng nói trước. Thế thì anh thắng cuộc và được ăn cái bánh dư này.

Mọi người nghe biết chuyện đều chê cười.

Mẫu chuyện này dụ cho kẻ phàm phu, vì một chút danh lợi mà đối bày sự thanh tịnh. Cho nên bị mọi thứ giặc dữ phiền não hư giả làm tổn hại, cướp mất pháp lành, đoạ vào ba đường ác mà vẫn không sợ hãi. Tuy mong cầu đạo xuất thế nhưng họ lại đam mê, đùa giỡn với năm thứ dục lạc, gặp nhiều đau khổ vẫn không lấy làm lo, giống như người chồng ngu kia vậy.

68. THÙ GHÉT LÃN NHAU

Thuở xưa, có người vì giận ghét người khác nên trong lòng uất ức, buồn rầu, không lúc nào vui.

Có người hỏi:

– Vì sao anh buồn bã, ốm o như thế?

Anh trả lời:

– Có người thường hay chê bai, nói xấu tôi. Tôi không biết làm sao trả thù cho được, nên tôi buồn khổ mãi.

Người kia nói:

– Anh chỉ cần đọc bài chú Tỳ-dà-la là có thể hại được người ấy. Nhưng có điều rất nguy hiểm là sau khi trì chú thì chính mình bị hại trước, rồi người khác mới bị hại sau.

Anh ta nghe vậy rất vui mừng, nói:

– Xin ông làm ơn dạy tôi câu chú ấy. Tôi hại hẳn được là mãn nguyện rồi, dù có bị chết trước vẫn vui lòng.

Mẫu chuyện này dụ cho người đời muốn tìm chú Tỳ-dà-la để làm hại người khác, nhưng người chưa bị hại mà mình đã bị hại trước. Cuối cùng phải đoạ vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, như người ngu kia không khác.

69. BẮT CHƯỚC TỔ TIÊN ĂN NHANH

Thuở xưa, có người từ Bắc Thiên Trúc dời xuống định cư ở Nam Thiên Trúc. Ở đây lâu nên anh lấy vợ người miền Nam.

Mỗi lần vợ dọn cơm xong, anh ngồi ngay vào bàn, ăn uống rất nhanh, không ngại thức ăn còn đang nóng hổi.

Thấy thế, người vợ hỏi:

– Ở đây, đâu có ai giành với anh, cũng không có việc gì gấp, sao anh không ăn chậm rãi, mà lại vội vàng như thế?

Người chồng nói:

– Bí mật lắm, không nói được.

Nghe vậy, người vợ cho là có điều gì đặc biệt, nên năn nỉ hỏi mãi.

Giây lâu, người chồng đáp:

– Nhiều đời tổ tiên của anh đều ăn uống như vậy. Nên nay cũng bắt chước theo, không dám cãi.

Mẫu chuyện này dụ cho kẻ phạm phu không thông đạt chánh lý, không biết điều nào thiện, điều nào ác, làm những việc sai trái mà không hổ thẹn, như người ngu kia quen cách ăn nhanh của tổ tiên, chứ không biết gì.

70. NÉM XOÀI

Thuở xưa, có ông trưởng giả sai người giúp việc mang tiền đến vườn người khác mua xoài. Ông dặn rằng:

– Con lựa trái nào ngọt hãy mua, bằng không thì thôi.

Người giúp việc mang tiền đến vườn xoài.

Chủ vườn xoài nói:

– Xoài của tôi, trái nào cũng ngọt, không có trái nào chua. Anh hãy ném thử thì biết.

Người mua xoài nói:

– Tôi phải ném thử từng trái mới biết, chứ chỉ ném một trái làm sao biết được hết.

Nói xong, anh liền ném thử từng trái rồi mới mua.

Người giúp việc đem xoài về nhà, nhìn thấy trái xoài nào cũng bị ném thử, ông trưởng giả không muốn ăn, sai người mang đổ bỏ hết.

Mẫu chuyện này dụ cho người nghe nói trì giới, bố thí được quả vui giàu có, thân thường an ổn, không có các thử tai họa, thì không tin, lại nói rằng:

Nếu bố thí được giàu có thì khi nào chính ta được giàu có, ta mới tin.

Hiện thời, ai cũng thấy có kẻ giàu sang, có người nghèo khổ. Đó đều do đời trước tạo nghiệp lành hay dữ khác nhau mà đời nay thọ quả báo tốt hay xấu. Thế mà, họ không biết suy nhân để cầu quả, mới hoài nghi không tin, đòi phải chính mình chứng nghiệm. Một mai họ chết đi, của cải đều mất như người ném xoài kia, rốt cuộc tất cả xoài đều đổ bỏ hết.

71. VÌ HAI VỢ NÊN MÙ ĐÔI MẮT

Thuở xưa, có người đàn ông cưới hai người vợ. Nếu anh gần gũi chị này thì chị kia dùng đòn ghen tức, và ngược lại nên anh đành phải nằm giữa giữa hai người vợ, không nghiêng qua bên nào.

Một hôm, trời mưa dầm mà nhà dột nát, bùn và nước rơi xuống mắt anh nhưng anh vẫn nằm yên không dám tránh né, vì sợ hai chị vợ ghen tuông. Bùn và nước rơi mãi làm hai mắt anh bị mù.

Mẫu chuyện này dụ cho người đời vì gần gũi bạn xấu, quen làm việc phi pháp, tạo nghiệp ác, nên phải sa đoạ vào trong ba đường dữ, sanh tử luân hồi, bị mù đôi mắt trí huệ. Như anh chàng quê mùa kia vì có hai vợ nên mù cả đôi mắt.

72. NGẬM CƠM BỊ RẠCH MIỆNG

Thuở xưa, có người đến thăm nhà cha vợ, thấy mọi người đang giã cối, anh đến lên lấy một nắm cối cho vào miệng ngậm. Người vợ đến sau, gặp chồng muốn nói chuyện cho vui, nhưng người chồng không hở môi vì miệng ngậm đầy cối. Do thẹn với vợ, anh không chịu phun ra, cứ nín thinh.

Người vợ lấy làm lạ, không biết vì sao chồng mình không nói được, liền lấy tay sờ lên má chồng. Thấy má anh bị phồng lên, chị vào nhà, thưa với cha rằng:

– Thưa cha, chồng con mới về đến nhà, bỗng dưng bị sưng miệng không nói được.

Cha chị liền cho mời thầy thuốc về chữa trị.

Thầy thuốc nói:

– Bệnh này rất nặng, phải dùng dao rạch miệng mới chữa được.

Bấy giờ, thầy thuốc cầm dao rạch miệng anh, cộm từ trong miệng tuôn ra ngoài.

Mẫu chuyện này dụ cho người làm việc ác như phá tịnh giới rồi che giấu, không chịu tỏ bày sám hối, cho nên bị đoạ vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Như người ngu kia chỉ vì thẹn việc nhỏ, không chịu phun cộm ra để bị thầy thuốc rạch miệng, phơi bày sự thật.

73. NÓI DỐI NGỰA ĐÃ CHẾT

Thuở xưa, có người cưỡi ngựa ô đi đánh giặc. Vì tánh nhút nhát, không dám chiến đấu, nên anh lấy máu bôi lên mặt, nằm giữa đồng tử thi, giả chết. Con ngựa của anh bị người khác bắt mất. Quân trận tan rôi, anh muốn về nhà, bèn cất đuôi của một con ngựa trắng của người khác mang về. Thấy anh về, có người hỏi:

– Ngựa của anh đâu? Sao không cưỡi về?

Anh đáp:

– Ngựa của tôi đã chết, tôi chỉ mang đuôi nó về thôi.

Người láng giềng hỏi:

– Ngựa của anh là ngựa ô, đuôi của nó phải đen chứ!

Sao lại biến thành đuôi trắng?

Anh lặng thinh không trả lời được, bị mọi người chê cười.

Mẩu chuyện này dụ cho người hay ba hoa, nào là từ bi tu thiện, không ăn thịt, uống rượu... Nhưng họ lại không từ bỏ một điều ác nào, như giết hại chúng sanh, làm rắc rối người khác. Giống như người ngu kia, nói dối là ngựa đã chết.

74. NGƯỜI XUẤT GIA THAM LỢI DƯỞNG

Thuở xưa, có vị quốc vương ban hành đạo luật: “Bất cứ người tu theo tôn giáo nào ở trong nước ta, đều phải tắm rửa sạch sẽ, nếu không sẽ bị phạt đòn và làm mọi việc khổ nhọc”.

Bấy giờ, những tu sĩ Bà-la-môn đi đâu cũng mang bồn tắm theo, để mọi người ngỡ là họ siêng năng tắm rửa. Họ làm thế để tránh sự phạt lao dịch của nhà vua, chứ thật sự họ không thường xuyên tắm rửa. Có ai đổ nước vào bồn, họ đem đi nơi khác đổ rồi thâm nghĩ: “Nhà vua ban hành đạo luật ấy là để nhà vua tự tắm rửa sạch sẽ, chúng ta không cần tắm rửa làm gì”.

Mẫu chuyện này dụ cho người xuất gia cạo tóc nhuộm y, bên ngoài hiện tướng trì giới, mong cầu lợi dưỡng, tránh né mọi công việc, bên trong lại huỷ phạm cấm giới. Không khác gì những người Bà-la-môn kia mang bốn tấm theo bên mình để lừa người mà thôi.

75. LẠC ĐÀ CHẾT, HŨ BỂ

Thuở xưa, có người để lúa trong hũ, lạc đà thò đầu vào hũ ăn lúa. Ăn xong, lạc đà không rút đầu ra được, người ấy rất lo. Bấy giờ, có cụ già thấy thế, bảo:

– Anh đừng lo, tôi có cách giúp anh làm cho lạc đà rút đầu ra được. Nhưng anh phải nghe theo lời tôi.

Người ấy hỏi:

– Cụ có cách gì? Xin vui lòng chỉ giáo?

Cụ già nói:

– Anh chém đầu lạc đà thì tự nói rút đầu ra khỏi hũ.

Nghe xong, liền lấy dao chém đầu lạc đà. Lạc đà gãy giữa, lăn ra chết, làm bể luôn cái hũ. Người ấy làm như thế, bị mọi người chê cười.

Mẫu chuyện này dụ cho người tu, chỉ cầu ba thừa, lẽ ra phải giữ giới cấm, không làm các điều ác. Nhưng họ lại bị năm dục kéo lôi, phá huỷ tịnh giới. Tịnh giới đã phá, họ lại bỏ luôn ba thừa, buông lung tâm ý, không từ một điều ác nào. Do đó, ba thừa và tịnh giới đều mất. Như người què mùa kia làm lạc đà chết, hũ cũng bể luôn.

76. NÔNG PHU MƠ TƯƠNG CÔNG CHÚA

Thuở xưa, có anh nông phu dạo chơi nơi kinh thành, tình cờ gặp được công chúa xinh đẹp, thế gian ít ai sánh kịp.

Về nhà, ngày đêm anh mơ tưởng, không biết làm sao sánh duyên cùng công chúa cho thoả lòng nhớ mong.

Do suốt ngày nghĩ nhớ, nên ít lâu sau trông anh bơ phờ, hốc hác, thân hình gầy gò, phát sinh bệnh nặng. Cha mẹ, anh em đến thăm, hỏi nguyên do.

Anh trả lời:

- Trước đây, tôi gặp công chúa, nàng thật là xinh đẹp. Tôi muốn sánh duyên cùng mà không biết làm sao, nên nhớ nhung, phiền muộn thành bệnh. Nếu không cưới được nàng, chắc tôi không sống nổi.

Cha mẹ, anh em đều an ủi anh:

- Cha mẹ nhất định sẽ giúp cho con được toại nguyện, chớ nên buồn bã làm chi.

Hôm sau, mọi người đến thăm, nói:

- Mọi việc mà chúng ta giúp con đều đã tốt đẹp. Nhưng hiện nay công chúa chưa quyết định.

Nghe xong, anh nông phu vui mừng hơn hở, cười nói một mình:

- Không chóng thì chầy, ta cũng được cưới công chúa.

Mẫu chuyện này dụ cho người không nắm vững thời tiết xuân, hạ, thu, đông. Đang mùa đông mà họ gieo giống, mong được thu hoạch nhiều. Làm như thế, chẳng những hao phí hạt giống, lại còn tốn công vô ích.

Người quê mùa tu tạo chút ít phước duyên cho là đủ, liền nói: "Đã chứng đắc đạo Bồ-đề".

Như anh nông phu kia mơ tưởng được sánh duyên cùng công chúa vậy

77. VẮT SỮA LỪA

Thuở xưa, có những người ở vùng biên giới không biết con lừa như thế nào. Nhưng họ nghe người khác nói: "sữa lừa rất ngon".

Bấy giờ, họ bắt được một con lừa đực. Mọi người tranh nhau vắt sữa. Có người vắt đầu lừa, có người vắt tai lừa, có người vắt đuôi lừa, có người vắt chân lừa, lại có người vắt nhằm dương vật của lừa. Ai nấy cũng đều muốn mình được uống sữa lừa trước. Cuối cùng, cả bọn đều mệt lã, không vắt được một giọt sữa nào, còn bị người đời chê cười.

Mẫu chuyện này dụ cho kẻ ngoại đạo phạm phu vọng sanh tà kiến, tu tập một cách sai lầm như: Loã hình, nhịn đói, tự gieo mình vào lửa... để mong đắc đạo. Nhưng kết quả, bị đoạ vào đường dữ. Họ giống như bọn người quê mùa tìm sữa lừa kia vậy.

78. HẸN CON ĐI SỚM

Thưở xưa, có người giữa đêm bảo con rằng:

Sáng mai dậy sớm, cha con mình đến thôn kia mua một ít đồ cần dùng.

Người con nghe xong rồi ngủ. Hôm sau, anh dậy thật sớm, không hỏi ý cha, đi một mình đến thôn kia. Đến nơi, anh không biết làm gì, chỉ lang thang qua lại mấy cửa hàng, thân thể mỗi mệt, bụng đói, miệng khát, nhưng không có tiền để mua đồ ăn, thức uống. Anh đành phải trở về lại nhà. Người cha vừa trông thấy con, liền quát:

– Mày là đồ ngu si, không biết chi. Sao không đợi tao cùng đi? Một mình tự ý đi không rồi về, chuốc lấy nhọc nhằn khổ cực, không được việc gì cả, còn bị mọi người chê cười.

Mẫu chuyện này dụ cho người xuất gia cạo bỏ râu tóc, thân mặc ba y mà không tìm cầu minh sư, học hỏi giáo pháp, làm cho mất hết công đức đạo phẩm, các pháp thiền định... không đạt được diệu quả Sa-môn; hình tướng giống Sa-môn, chứ thật chẳng phải Sa-môn. Như đứa con quê mùa kia, chỉ đi không về rồi, chuốc lấy sự nhọc nhằn mà chẳng được gì!

79. GÁNH GHẾ CHO VUA

Thuở xưa, có vị vua muốn vào vườn Vô ưu vui chơi hưởng lạc, liền bảo quan hầu cận:

– Người hãy mang một chiếc ghế vào vườn Vô ưu để ta ngồi nghỉ.

Nghe vua nói thế, vị quan ấy lấy làm xấu hổ, không chịu mang ghế, bèn tâu với vua rằng:

– Thần không muốn mang, chỉ muốn vác mà thôi.

Nghe quan hầu cận nói thế, vua liền sai người đem ba mươi sáu cái ghế chất trên lưng vị quan ấy, bảo vác vào vườn.

Vị quan quê mùa này bị thế gian chê cười.

Mẫu chuyện này dụ cho người ngu ở thế gian khi thấy sợi tóc của người nữ dưới đất, tự cho mình là người giữ tình giới không chịu lượm. Về sau, người này bị phiền não làm mê hoặc, mang cả ba mươi sáu vật bất tịnh cho đến suốt đời mà không cho là hôi thối, như bản, lại cũng không sanh lòng hổ thẹn. Như người quê mùa vác ghế kia vậy.

80. RỬA RUỘT

Thuở xưa, có người bị bệnh đau ruột. Thấy thuốc nói:

– Bệnh này cần phải rửa ruột mới khỏi được.

Thầy thuốc chuẩn bị thuốc để súc ruột, rồi đi lấy dụng cụ. Lúc đó, người bệnh liền lấy thuốc ấy uống, bụng trương to lên, đau không chịu nổi. Thầy thuốc trở lại, thấy vậy, lấy làm lạ hỏi:

– Tại sao lại như thế này?

Người bệnh đáp:

– Vừa rồi, tôi đã uống hết thuốc rửa ruột của thầy, bây giờ, bụng tôi đau quá.

Nghe xong, thầy thuốc trách bệnh nhân:

– Anh thật ngây ngô quá, không biết chi cả.

Trách xong, thầy thuốc lấy thuốc khác súc ruột cho anh ta, anh ta mới khỏi bệnh.

Người quê dốt như thế bị người đời chê cười.

Mẫu chuyện này dụ cho người muốn tu các pháp thiền quán, có người hợp với quán bất tịnh lại tu quán số tức; có người hợp với quán số tức lại quán lục giới, thứ lớp đảo lộn, không có căn bản, chỉ nhọc thân vì không chịu thưa hỏi thầy hay để nhờ chỉ dạy. Như người ngu kia tự uống thuốc mà không hỏi bác sĩ.

81. BỊ GẤU CẮN

Thước xưa, có hai cha con nọ cùng đi đường với một người bạn. Người con đi vào rừng bị gấu vồ cắn, bị thương đầy mình. Anh kinh sợ vội vàng chạy

ra khỏi rừng, đến bên người bạn. Người cha trông thấy con mình thân đầy thương tích, lấy làm lạ hỏi:

– Sao con bị thương như thế?

Người con thưa với cha:

– Có con vật lông lá bù xù làm hại con.

Nghe xong, người cha mang cung tên xông vào rừng, gặp vị tiên râu tóc dài, định giương cung bắn.

Có người thấy thế, can rằng:

– Người tu hành này đâu có hại con ông. Ông nên đi bắn con vật hại con ông.

Mẫu chuyện này dụ cho những người ngu, sau khi bị kẻ xấu đội lốt tu hành làm hại, rồi quơ dũa cả nắm mà hại nhầm các bậc tu hành đức độ. Giống như người con bị gấu gây thương tích, người cha định báo thù oan uổng đối với tiên nhân.

82. SẠ LÚA

Thường xưa, có người quê mùa ra đồng dạo chơi, thấy lúa xanh tươi mơn mẫm, bèn hỏi chủ ruộng:

– Anh làm cách nào mà ruộng lúa tươi tốt như thế?

Người chủ ruộng đáp:

– Cày xới đất cho xốp, sửa ban cho bằng phẳng, bón phân, giữ nước, lúa sẽ tốt.

Nghe xong, anh về dọn đất đúng như người chủ ruộng kia hướng dẫn. Nhưng đến lúc sạ lúa, anh nghĩ:

“Nếu ta lội xuống ruộng gieo giống, chân sẽ giẫm đạp làm dẽ đất, lúa không tốt được. Vậy ta nên ngồi trên giường, nhờ người khiêng xuống ruộng để chân khỏi đạp dẽ đất.

Nghĩ xong, anh liền ngồi lên giường, mượn bốn người khiêng giường xuống ruộng để sạ lúa.

Anh sợ hai chân mình đi dẽ đất mà bây giờ có đến tám chân, lại càng làm cho đất dẽ hơn.

Mẫu chuyện này dụ cho người đã tu ruộng giới, mồm pháp lành sắp nảy sanh, lẽ ra phải thưa hỏi với thầy, nhờ thầy chỉ dạy để pháp lành phát sanh. Trái lại, họ trái phạm giới pháp, làm các việc ác, khiến cho mồm giới rụi mất. Như người quê mùa kia sợ hai chân mình đạp dẽ đất mà lại tăng thêm tám chân đi vào ruộng.

83. KHỈ BỊ ĐÁNH

Thuở xưa, có con khỉ bị người lớn đánh, không biết làm sao chống trả lại, nó đâm ra oán thù trẻ con.

Mẫu chuyện này dụ cho kẻ mà trước kia đã kết oán với người. Sau người ấy qua đời thì lại trút oán hận lên đầu con của họ một cách giận dữ hơn, ác độc hơn. Giống như con khỉ ngu kia bị người lớn đánh, lại giận trẻ con.

84. NGÀY NGUYỆT THỰC ĐÁNH CHÓ

Thuở xưa, vua A-tu-la thấy mặt trời, mặt trăng trong sáng bèn lấy tay che lại, mọi người cho đó là nguyệt thực. Có người quê mùa, mỗi khi thấy nguyệt thực, bắt chó ra đánh, vì cho là nó đã nuốt chửng mặt trăng.

Mẫu chuyện này dụ cho người bị tham, sân, si làm đau khổ mà không biết lại cho là bởi cái thân. Do đó, họ tự hành hạ thân mình như nằm gai, phơi nắng, dùng lửa đốt quanh thân. Như người quê mùa kia thấy nguyệt thực lại đánh chó.

85. NGƯỜI PHỤ NỮ SỢ ĐAU MẮT

Thuở xưa, có cô gái đau mắt rất nặng. Một người phụ nữ quen với nàng, hỏi:

- Mắt chị bị đau phải không?

Cô gái đáp:

- Mắt tôi bị đau.

Người phụ nữ ấy nói:

- Có mắt nhất định có đau, tuy chưa bị đau, nhưng tôi cũng muốn móc tròng mắt bỏ đi, để sau này khỏi bị đau.

Lúc ấy, có người nghe vậy can rằng:

– Đôi mắt là vật quý nhất của con người. Sau này có bị đau hay không chưa biết được, nhưng nếu bây giờ móc bỏ đôi mắt đi thì chị sẽ khổ suốt đời.

Mẫu chuyện này dụ cho người nghe nói giàu sang là cội gốc suy bại, rồi lo sợ không dám bố thí. Vì bố thí sẽ được quả báo giàu sang thì e sau này lại phải chịu suy bại, nghèo nàn, khổ não.

Bấy giờ, có người khuyên rằng:

- Nếu đem của ra bố thí, sau này khổ hay vui chưa ngã ngũ. Nhưng nếu không bố thí, sau này ắt kém phước, bị nghèo nàn khổ sở hơn nhiều.

Cũng như người phụ nữ kia, vì sợ sau này đau mắt mà muốn móc bỏ đôi mắt vậy.

86. CẮT GIẤU BÔNG TAI CỦA CON

Thuở xưa, có hai cha con nọ có việc cùng đi sang nơi khác. Trên đường đi thành lĩnh bị giặc cướp chặn đường, định giết đồ. Thấy thế, người cha sợ giết mất bông tai của con, bèn nhanh tay gỡ cắt. Nhưng đôi bông quá chặt, không gỡ ra được, ông liền lấy dao chặt đầu con mình để giấu đôi bông tai vàng.

Chốc lát, giặc cướp bỏ đi, người cha lấy đầu con ráp lại. Nhưng than ôi! Đầu đã lìa khỏi cổ, làm sao ráp lại được.

Người ngu như thế bị người đời chê cười.

Mẫu chuyện này dụ cho người thiếu tri huệ, vì chút danh lợi bày các thủ hý luận. Như nói: Có đời này và đời sau, không có đời này và đời sau, có thân trung ấm, không có thân trung ấm, có tâm số pháp, không có tâm số pháp, không có các thủ vọng tưởng, thì không thể đạt được pháp bảo. Khi người khác dùng luận đúng như pháp phá hý luận của họ, họ lại nói:

Trong luận của tôi không có nói như thế.

Người ngu ấy vì chút danh lợi mà cố nói dối, làm mất đạo quả Sa-môn, sau khi chết, bị đọa vào ba đường ác. Như người cha ngu si kia, vì chút danh lợi mà chặt đầu con.

87. BỌN CƯỚP CHIA CỬA

Thuở xưa, có một bọn người cùng nhau đi trộm cướp được rất nhiều của cải. Họ căn cứ theo cấp bậc mà phân chia. Có chiếc áo vải ở vườn Nai không đẹp lắm, họ lấy chia cho người kém nhất trong bọn. Người ấy nhận chiếc áo này rất buồn, liền la lớn:

– Phần ta sao ít quá vậy!

Sau đó, anh mang áo vào thành bán. Có người nhà giàu mua chiếc áo ấy với giá cao. Anh được số tiền gấp bội bạn bè, vui mừng không sao tả xiết.

Mẫu chuyện này dụ cho người tuy không biết rằng bố thí có phước báu hay không, nhưng vẫn thủ bố thí chút ít. Sau khi chết, họ được sanh lên cõi trời, hưởng vô lượng niềm vui, lại hối hận trước kia không chịu bố thí nhiều. Như người kia khi bán áo vải được giá cao mới sanh tâm vui mừng.

88. KHỈ CẦM NẤM ĐẬU

Thuở xưa, có con khỉ đang cầm nắm đậu, bỗng đánh rơi một hạt xuống đất. Nó buông cả nắm đậu trong tay, lo tìm hạt đậu bị rớt, nhưng tìm không được. Nó chạy lại chỗ buông nắm đậu thì đậu đã bị gà, vịt ăn hết rồi.

Mẫu chuyện này dụ cho người xuất gia vừa mới phạm một giới, không chịu sám hối. Vì không sám hối nên buông lung không giữ trọn các giới còn lại. Như con khỉ kia, chỉ mất một hạt đậu mà bỏ cả nắm đậu.

89. ĐƯỢC CHUỘT VÀNG

Thuở xưa, có người đi đường lượm được một con chuột bằng vàng, lòng mừng hơn hở, ôm giữ trong lòng, rồi tiếp tục hành trình. Đến bờ sông, người ấy cởi áo để bơi qua, bỗng nhiên chuột vàng đang ôm hoá thành rắn độc. Người ấy dẫn đo suy nghĩ: “Thà bị rắn độc cắn chết, chớ không buông bỏ”.

Nghĩ xong, anh ta ôm cứng nó vào lòng rồi bơi qua sông. Do lòng thành cảm động nên rắn độc hoá lại thành chuột vàng.

Bấy giờ, có người quê mùa trông thấy cho là rắn độc nhất định sẽ biến thành vàng ròng. Người ấy bắt rắn độc ôm vào lòng, liền bị rắn cắn chết.

Mẫu chuyện này dụ cho người thấy các bậc tu hành chân chánh được nhiều sự cúng dường, rồi nương tựa vào Phật pháp, mong được lợi dưỡng chứ không thật tâm tu hành. Do đó, sau khi chết họ bị đoạ vào đường dữ. Như người kia bắt rắn ôm vào lòng và bị cắn chết vậy.

90. LƯỢM TIỀN VÀNG

Thuở xưa, có người nghèo đi đường lượm được túi tiền vàng, lòng mừng khắp khởi. Anh trút tiền trong túi ra đếm. Đếm chưa xong, người chủ túi tiền ấy thành linh tìm gặp lấy tiền lại hết.

Sau khi bị người chủ lấy lại túi tiền, người nghèo kia hối hận sao mình lượm tiền rồi chẳng chịu bỏ đi ngay để bây giờ buồn rầu khổ sở.

Mẫu chuyện này dụ cho người may mắn, gặp được Tam bảo mà không siêng năng tu tạo nghiệp lành, bỗng dưng chết đi, đoạ vào ba đường ác. Như người quê mùa kia bị người chủ lấy lại túi tiền vàng vậy.

Hôm nay làm việc này
Ngày mai tạo nghiệp nợ
Ham vui không thấy khổ
Thình lình thần chết đến

*Vội vã làm các việc
Phàm phu đều như vậy
Như người đếm tiền vậy
Việc ấy giống in nhau.*

91. NGƯỜI NGHÈO MUỐN CÓ TIỀN CỦA BẰNG NGƯỜI GIÀU

Thở xưa, một người nghèo nọ có chút ít tiền của, muốn tiền của mình nhiều bằng tiền của người giàu to, nhưng không thể bằng được. Anh muốn đem số tiền ít ỏi của mình ném xuống sông.

Người chung quanh thấy thế can rằng:

– Số tiền tuy ít, nhưng cũng có thể nuôi sống anh vài ngày, anh ném nó xuống sông làm chi?!

Mẩu chuyện này dụ cho người xuất gia thấy những bậc kỳ túc có đức hạnh cao, học rộng được nhiều người cúng dường, ý muốn mình cũng được nhiều lợi dưỡng như vậy, nhưng không thể được. Do vì không biết đủ nên họ buồn bã, sầu khổ muốn bỏ đạo hoàn tục. Như người nghèo kia muốn tiền của mình bằng với tiền của người giàu, rồi tự ném bỏ tiền của mình vậy.

92. ĐÚA BÉ ĐƯỢC CHIẾC BÁNH HOAN HỖ

Thuở xưa, có bà vú bồng đứa bé đi đường. Giữa đường mỗi mệt, bà dừng lại nghỉ chân, chẳng ngờ ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Bấy giờ, có người đưa cho đứa bé cái bánh hoan hỷ. Đứa bé ham ăn bánh ngọt không biết đến đồ nó đang đeo trên mình. Người ấy liền cởi hết kiềng vàng, chuỗi ngọc của nó.

Mẩu chuyện này dụ cho một số thầy Tỳ-kheo thích ở nơi ồn náo, đông đảo, ham chút ít lợi dưỡng, nên bị giấc phiền não đoạt lấy công đức và mất các hạnh quý báu. Như đứa bé kia ham ăn chút ít bánh ngon mà bị kẻ xấu lột hết đồ trang sức.

93. BÀ LÃO BẮT GẤU

Thuở xưa, có bà lão nọ nằm nghỉ dưới gốc cây. Thành linh có con gấu chạy đến muốn vồ bắt bà, bà vội vàng chạy quanh gốc cây tránh né. Gấu đuổi theo sau, hai chân trước của nó, một chân ôm gốc cây, một chân chèo qua vồ bà lão. Trong lúc nguy cấp, bà nép sát vào thân cây, hai tay nắm chặt hai chân con gấu, ghì mạnh. Gấu không cách nào vùng vẫy ra được, nhưng bà lão cũng chẳng thể buông tay ra để chạy thoát.

Lúc ấy, có người đi đến. Bà lão nói:

– Anh cùng tôi gắng sức giết con gấu này, ta chia thịt.

Nghe vậy, người ấy tin lời, liền chạy lại giữ chặt hai chân con gấu. Bà lão vội vàng buông gấu ra chạy thoát. Lát sau, gấu vùng ra được giết chết người ấy.

Kẻ què mùa như thế bị người đời chê cười.

Mẩu chuyện này dụ cho người làm các dị luận, vì nội dung và hình thức đều không hay nên bỏ. Người sau lại muốn giải thích luận ấy, nhưng không nắm được ý nên càng bị nguy khốn hơn. Như người què mùa kia, giữ chân gấu thay bà lão, cuối cùng lại bị gấu làm hại.

94. ĐƯỜNG CỐNG MA NI

Thuở xưa, có người thông dâm với vợ người khác. Hai người đang ân ái trong phòng thì người chồng trở về. Phát giác trong phòng có gian phu, anh dừng lại ngoài cửa rình chờ tình nhân của vợ ra để hạ sát.

Vợ anh nói với tình nhân:

– Chồng em đã biết, không còn chỗ nào để anh thoát được, chỉ có ma ni⁽¹⁾ mới có thể thoát ra thôi.

Ý dâm phu muốn tình nhân mình trốn ra ngoài bằng đường cống, nhưng kẻ dâm phu kia hiểu lầm là ngọc ma ni, nên cứ quanh quẩn trong phòng tìm kiếm.

⁽¹⁾ Ma ni có hai nghĩa: 1. Châu ma ni; 2. Đường cống.

Không biết ma ni ở đâu, anh liền nói:

Tìm không được ngọc ma ni, chắc tôi không thể thoát thân được.

Trong giây lát, anh bị chồng của dâm phụ xông vào giết chết.

Mẫu chuyện này dụ rằng:

Có người nói:

- Trong sanh tử, vô thường, khổ, không, vô ngã, nếu là thường kiến và đoạn kiến, ở trung đạo ắt được giải thoát.

Kẻ quê mùa hiểu lầm lại tìm cầu xem thế giới có ngăn mé hay không có ngăn mé, chúng sanh có ngã hay vô ngã, cuối cùng không thể quán được lý trung đạo. Thành linh vô thường đến, họ bị đoạ vào ba đường ác. Như kẻ dâm phu kia, tìm cầu châu ma ni, bị người giết chết.

95. ĐÔI CHIM BỒ CÂU

Thuở xưa, có hai vợ chồng chim bồ câu ở chung một tổ. Trời sang thu, trái chín nhiều, chúng tha về đầy tổ. Thời gian sau, trái khô tóp lại, chỉ còn phân nửa tổ.

Bồ câu trống giận, nói:

- Chúng ta cùng nhau tha trái cây về tổ rất khó nhọc. Em lại lén ăn một mình, bây giờ chỉ còn lại nửa tổ.

Bồ câu mái nói:

- Em không hề lén ăn riêng, trái cây tự nó khô tóp đấy.

Bồ câu trống không tin, nổi giận, quát tháo:

– Mày không ăn lén, tại sao trái cây chỉ còn phân nửa hả?

La ó xong, bồ câu trống liền mổ cắn chết bồ câu mái.

Vài hôm sau, trời mưa to, trái cây trong tổ thấm ướt nở ra đầy tổ như cũ.

Trông thấy trái cây còn nguyên như trước, bồ câu trống mới biết mình hiểu lầm, hối hận vô cùng. Rõ thật là vợ mình không ăn lén.

Bấy giờ, bồ câu trống ghen ngào nức nở kêu bồ câu mái:

– Em ơi! Em ở đâu?

Mẩu chuyện này dụ rằng: Trong thế gian có người chạy theo đục lác, không nghĩ đến vô thường. Khi phạm những giới trọng rồi, họ mới ăn năn, nhưng không còn kịp nữa, đành chỉ buồn bã thở than như chim bồ câu trống đại dột kia vậy.

96 GIẢ MÙ

Thuở xưa, có người thợ mộc bị nhà vua bắt làm công việc nhọc nhằn, vất vả, không chịu nổi, nên anh ta giả mù để khỏi cực. Những người thợ khác nghe vậy, liền muốn làm hư đôi mắt mình để tránh lao dịch.

Trong nhóm thợ ấy có người khuyên:

– Các bạn làm hư đôi mắt, có thể tránh được công việc khó nhọc hiện thời, nhưng sẽ chịu khổ suốt đời.

Bọn thợ quê mùa ấy bị người đời chê cười.

Mẫu chuyện này dụ cho người vì chút danh dụ và lợi dưỡng, cố ý nói dối, làm tổn hại tịnh giới, sau khi chết, bị đoạ vào ba đường ác. Như bọn thợ quê mùa kia, vì chút lợi mà muốn làm hư đôi mắt mình.

97 . BỊ BỌN CƯỚP ĐOẠT ÁO LÔNG

Thuở xưa, có hai người bạn đi giữa cánh đồng bao la, bát ngát. Thành linh họ gặp bọn cướp. Một người chạy trốn vào bụi cây; một người bị cướp lột chiếc áo lông đang mặc. Người bị trấn lột, lúc trước có giấu đồng tiền vàng trong áo lông, anh nói với bọn cướp:

– Chiếc áo lông này trị giá một tiền vàng, nay tôi xin lấy một tiền vàng để chuộc lại.

Bọn cướp hỏi:

– Tiền vàng ở đâu?

Anh ta liền lẩn trong cổ áo lấy đồng tiền vàng cho bọn cướp xem, rồi nói:

– Đây là vàng thật, nếu không tin, các ông đến hỏi người thợ bạc đang núp trong bụi cây kia thì rõ.

Nghe vậy, bọn cướp liền xông vào bụi cây lôi người kia và lột hết quần áo.

Anh chàng quê mùa kia đã mất áo bông và tiền vàng, còn làm liên lụy đến bạn mình mất hết quần áo.

Mẫu chuyện này dụ cho người đang tu đạo, làm các công đức, bỗng tự sanh phiền não, khiến mất pháp lành, tiêu các công đức. Không những mình bị thiệt còn làm cho người mất đạo nghiệp, sau khi chết bị đoạ vào ba đường ác. Như người bị cướp áo lông kia vậy.

98. CẬU BÉ BẮT ĐƯỢC RÙA LỚN

Thưở xưa, có cậu bé nọ đang chơi trên khoảng đất trống, chợt bắt được một con rùa lớn. Cậu muốn giết nó, nhưng không biết cách, nên đi hỏi người khác:

– Làm thế nào giết được rùa?

Có người dạy rằng:

– Cậu đem rùa thả xuống nước, nó sẽ chết.

Nghe xong, cậu bé tin theo, đem thả rùa xuống nước.

Rùa được xuống nước, liền vội vã bơi đi.

Mẫu chuyện này dụ cho người muốn giữ sáu căn, tu các công đức, nhưng không hiểu phương tiện, bèn hỏi người khác:

- Làm thế nào được giải thoát?

Bọn ngoại đạo tà kiến, thiên ma Ba tuần và ác tri thức đồng nói:

- Anh cứ buông lung sáu căn, tự do hưởng năm thú dục lạc, đúng như thế mà làm thì được giải thoát.

Người quê mùa kia không xét kỹ lời ấy, liền tin theo, sau khi chết bị đoạ vào ba đường ác. Như cậu bé thả rùa xuống nước phải chịu mất trắng vậy.

KẾT LUẬN:

Luận này do tôi soạn
 Thêm vào lời vui cười
 Giảm luận thuyết chánh, thật
 Nên xem nghĩa đúng, sai
 Như thuốc hay đắng miệng
 Thêm vào chút đường phèn
 Thuốc chữa lành được bệnh
 Luận này cũng như thế
 Lời vui trong chánh pháp
 Như đường phèn trong thuốc
 Chánh pháp Phật tịch định
 Tri tuệ soi thế gian
 Như uống thuốc vừa xong
 Thân bệnh được thuyên giảm
 Nay ta dùng nghĩa này
 Làm sáng tỏ tịch định
 Như thuốc A-già-đà⁽¹⁾
 Gói gọn trong lá cây
 Dùng thuốc chữa bệnh xong
 Lá gói cũng nên bỏ
 Lời vui như lá gói
 Thật nghĩa thuốc bên trong
 Người trí lấy chánh nghĩa
 Bỏ đi phần vui cười.

Tăng-già-tư-na

⁽¹⁾ A-già-đà: Thuốc rất hay, có thể chữa lành các thứ bệnh.

Mục Lục

1. Người ngu ăn muối	8
2. Người ngu để dành sữa.....	8
3. Chàng ngốc bị đánh bể đầu.....	9
4. Đối chổng theo trai.....	10
5. Khát gặp nước, không uống.....	11
6. Con chết, muốn hoàn lại trong nhà	12
7. Nhận người làm anh.....	13
8. Sơn khương trộm đồ trong kho vua.....	14
9. Khen đức hạnh cha mình.....	15
10. Xây lầu ba	16
11. Người Bà-la-môn giết con.....	18
12. Nấu nước đường	19
13. Người hay sân hận	20
14. Giết người dẫn đường để tế thân	21
15. Ngự y hốt thuốc cho công chúa mau lớn.....	22
16. Tuổi mía bằng nước mía.....	24
17. Món nợ nửa tiền.....	24
18. Lên lầu mài dao	25
19. Đi thuyền làm rơi chén xuống biển.....	26
20. Vua bị người chê là bạo ngược.....	27
21. Người đàn bà muốn sinh thêm con.....	29
22. Vào biển tìm trầm hương.....	30

23. Trộm áo gấm thêu, gói đồ thô rách.....	30
24. Gieo hạt mè rang	31
25. Nước và lửa	32
26. Bắt chước vua nheo mắt.....	32
27. Chữa vết thương bị roi đánh	33
28. Thay mũi cho vợ.....	34
29. Người nghèo đốt áo vải thô.....	35
30. Người nuôi dê	36
31. Thuê thợ gổm.....	38
32. Người lái buôn trộm vàng	39
33. Đốn cây hái trái	40
34. Dâng nước ngọt.....	40
35. Tắm gương trong rương báu	42
36. Móc mắt của vị tiên chứng ngũ thông	43
37. Giết cả đàn trâu	44
38. Uống nước trong thùng gỗ	44
39. Thấy người tô vách nhà	46
40. Chữa bệnh đầu hói	47
41. Quý Tỳ-xá-xà.....	48
42. Lạc đà của người lái buôn chết.....	49
43. Mài đá	50
44. Ăn nửa cái bánh.....	51
45. Người giúp việc giữ cửa	51
46. Trộm trâu.....	53
47. Người nghèo giả tiếng chim uyên ương.....	54
48. Dã can bị cành cây gãy rớt trên lưng.....	55

49. Hai đứa trẻ tranh nhau phân biệt sợi lông	56
50. Chữa lưng gù	57
51. Năm chủ một tớ	57
52. Ca nhi đánh nhạc	58
53. Thấy đau chân nhờ hai đệ tử xoa bóp	59
54. Đầu rắn và đuôi rắn giành nhau đi trước	59
55. Xin được cạo râu vua	60
56. Đòi không có vật	61
57. Đạp miệng ông trưởng giả	62
58. Hai người con chia của	63
59. Xem nắn bình	65
60. Thấy bóng vàng dưới nước	66
61. Đệ tử Phạm thiên tạo vật	67
62. Người bệnh ăn thịt chim trĩ	68
63. Diết viên mặc trang phục quý cả đoàn đều sợ	69
64. Nhà cũ có quý dữ	70
65. Năm trăm cái bánh hoan hỷ	71
66. Nói hay làm dở	74
67. Vợ chống đánh cuộc để ăn bánh	75
68. Thù ghét lẫn nhau	77
69. Bắt chước tổ tiên ăn nhanh	78
70. Ném xoài	79
71. Vì hai vợ nên mù đôi mắt	80
72. Ngâm cơm bị rạch miệng	80
73. Nói dối ngựa đã chết	81
74. Người xuất gia tham lợi dưỡng	82

75. Lạc đà chết, hũ bể.....	83
76. Nông phu mơ tưởng công chúa.....	84
77. Vắt sữa lừa.....	85
78. Hẹn con đi sớm.....	86
79. Gánh ghế cho vua.....	87
80. Rửa ruột.....	87
81. Bị gấu cắn.....	88
82. Sạ lúa.....	89
83. Khỉ bị đánh.....	90
84. Ngày nguyệt thực đánh chó.....	91
85. Người phụ nữ sợ đau mắt.....	91
86. Cất giấu bông tai của con.....	92
87. Bọn cướp chia của.....	93
88. Khỉ cầm nắm đậu.....	94
89. Được chuột vàng.....	94
90. Lượm tiền vàng.....	95
91. Người nghèo muốn có tiền của bằng người giàu.....	96
92. Đứa bé được chiếc bánh hoan hỷ.....	97
93. Bà lão bắt gấu.....	97
94. Đường cống ma nì.....	98
95. Đồi chim bồ câu.....	99
96. Giả mù.....	100
97. Bị bọn cướp đoạt áo lông.....	101
98. Cậu bé bắt được rùa lớn.....	102



KINH BÁCH DỤ

Việt dịch: THÍCH PHƯỚC CẦN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
Số 4 - Lô 11 Trần Duy Hưng - Q. Cầu Giấy - Hà Nội
ĐT: (04-5566701 - Fax: (04)5566702

Chịu trách nhiệm xuất bản :
NGUYỄN THANH XUÂN

Biên tập : **NGUYỄN TƯỜNG LONG**
Sửa bản in : **THÍCH PHƯỚC CẦN**
Trình bày : **ÁI THU**
Bìa : **ĐÌNH KHẢI**

Thực hiện liên doanh :



CÔNG TY VĂN HÓA HƯỚNG TRANG
Nhà Sách QUANG MINH
416 Nguyễn Thị Minh Khai - Phường 5 - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84.8) 8322586 - 8340990 * Fax: (84.8) 8342457 - 8340990
Email: quangminhbooks@hcm.vnn.vn
<http://www.quangminhbooks.com>

In 1.000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Công ty in Việt Hưng. GPXB số: 24-1327/XB-QLXB của Cục xuất bản cấp ngày 12.8.2005. Giấy trích ngang KHXB số 429/NXBTG do NXB Tôn Giáo cấp ngày 23.8.2005. In xong và nộp lưu chiểu Quý IV - 2005

KINH Bách Dụ



nh sách dụ



12.000 VNĐ

NS Quang Minh

KINH SÁCH DỤ



Giá: 12.000đ